CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 **HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY - POWER NO.3**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness**
Số: 276 -VB/PC3HP.Co-NV No.: 276 -VB/ PC3HP.Co-NV	*Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2026* *Lam Dong, April 07, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERSONAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

To:
- ***Vietnam Exchange;***
- ***Hochiminh Stock Exchange.***

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/ *Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng / *Nha Den Village, Dak Wil Commune, Lam Dong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Báo cáo thường niên năm 2025 (Bản tiếng Việt và bản tiếng Anh).

- Annual Report 2025 (Vietnamese and English version).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07 **/04/2026** tại đường dẫn http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong */This information was published on the company's website on 07/04/2026, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Báo cáo thường niên năm 2025;
- Annual Report 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
DN: C=VN, L=ĐẮK NÔNG, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400456277, E=minhhoang2097@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.07 14:25:50+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.3.0

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC 3

Lê Văn Ánh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDROPOWER JOIN STOCK COMPANY - POWER N.o3

PC3 HP.Co

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



MỤC LỤC

01 Thông tin chung

06 Thông tin khái quát

09 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

10 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

12 Định hướng phát triển

14 Các rủi ro

19 Công tác quản trị rủi ro

02 Tình hình hoạt động trong năm

22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

24 Tổ chức và nhân sự

30 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

32 Tình hình tài chính

35 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

36 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03 Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

40 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

46 Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2025

56 Tình hình tài chính

59 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

60 Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2026

62 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

62 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

04 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

66 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

68 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

70 Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2026

05 Quản trị công ty

74 Hội đồng quản trị

80 Ban Kiểm soát

84 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

06 Báo cáo tài chính

94 Ý kiến của kiểm toán

96 Báo cáo tài chính đã kiểm toán



CHƯƠNG 1.
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát 01

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 02

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 03

Định hướng phát triển 04

Các rủi ro 05

Công tác quản trị rủi ro 06

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
Tên tiếng Anh:	Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3
Tên viết tắt:	PC3, HP.CO
Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 3203000163, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Số 0400456277, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 04 năm 2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông (nay là Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng) cấp.
Vốn điều lệ:	95.000.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025:	109.714.349.995 đồng
Trụ sở chính:	Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Điện thoại:	0261 3684 888
FAX:	0261 3684 666
Email:	thuydiendl3@gmail.com
Website:	www.pc3hp.com.vn
Mã cổ phiếu:	DRL



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2003

1. Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 thành lập theo GCNĐKKD số 3203000163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/11/2003 với số vốn điều lệ ban đầu là 95 tỷ đồng.

2. Ngày 16/12/2003, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Quyết định số 418/QĐ-EVN-HĐQT, về việc chuyển giao công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 sang cho PC3 HP.Co.

2004

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 làm chủ đầu tư công trình Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 theo văn bản số 411/CV-NLDK của Bộ Công nghiệp.

2007

1. Ngày 19/01, tổ máy số 2 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành.

2. Ngày 03/02, tổ máy số 1 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành.

2008

Hoàn thành việc di chuyển và đăng ký trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 6303000078, với số vốn điều lệ vẫn là 95 tỷ đồng.

2012

Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DRL.

2013

Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018.

2014

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.

2018

Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

2019

Sản lượng điện nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức chạm mốc 01 tỷ kWh, đây có thể coi là một sự kiện, một dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

2020

Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Văn Đức - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Lê Kim Hùng.

2021

1. Ngày 20/04, bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn - TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 giữ chức vụ Giám đốc công ty và là Người đại diện theo pháp luật thay cho ông Nguyễn Sơn nghỉ hưu theo chế độ.

2. Giấy CNĐKDN số 0400456277 thay đổi lần thứ 05 vào ngày 23/04/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.

2022

Bổ nhiệm bà Trịnh Chu Khánh Nhiên làm Kế toán trưởng công ty thay cho ông Phạm Đức Hùng xin nghỉ công tác.

2023

Ngày 26/04, bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028. Trong đó, HĐQT đã bầu ông Lưu Văn Thuấn - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên bầu bà Hoàng Thị Thu Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát công ty.

2024

Cử bà Nguyễn Thị Sen - Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 thay cho bà Trịnh Chu Khánh Nhiên xin nghỉ công tác.

2025

1. Ngày 03/04, bổ nhiệm ông Lê Văn Ánh giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 kiêm Giám đốc công ty, bổ bà Vũ Thị Kiều Vân giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028; ông Nguyễn Viết Pa Sa và ông Phạm Viết Thiên giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 06 vào ngày 15/04/2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông (nay là Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng) cấp.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 ở khu vực tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Lắk với đa dạng các lĩnh vực, bao gồm:



- Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Xây dựng công trình đường dây, trạm biến thế điện
- Đầu tư xây dựng các dự án điện
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện
- Xây dựng các công trình thủy lợi, dân dụng, công nghiệp
- Tư vấn các công trình điện



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Giám đốc (BGĐ): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Sơ đồ bộ máy quản lý



Công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 không có công ty con, công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC CHỦ YẾU

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 xác định nhiệm vụ cốt lõi là vận hành, khai thác nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 một cách an toàn, ổn định và tối ưu, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất điện năng. Công ty luôn nỗ lực vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận, qua đó mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông.

Song song với hoạt động sản xuất, DRL chú trọng huy động và quản lý hiệu quả các nguồn vốn để phục vụ đầu tư và phát triển kinh doanh, hướng đến mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận bền vững và tuân thủ pháp luật. Công ty cũng cam kết bảo đảm việc làm ổn định, chăm lo tốt cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cùng các trách nhiệm tài chính đối với Nhà nước.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Ngoài việc tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi là đầu tư xây dựng và sản xuất điện năng từ thủy điện, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động thông qua việc tìm kiếm các dự án thủy điện tiềm năng tại khu vực Tây Nguyên. Công ty tích cực khảo sát, đánh giá cơ hội hợp tác, liên doanh hoặc mua lại các dự án có hiệu quả cao, đặc biệt là những dự án có đặc điểm kỹ thuật tương đồng với nhà máy hiện tại nhằm tận dụng lợi thế kinh nghiệm và tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Song song đó, trên cơ sở nguồn lực sẵn có, Công ty cũng nghiên cứu khả năng hợp tác với các tổ chức kinh tế để đầu tư vào những dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển năng lượng sạch của Nhà nước.

Bên cạnh hoạt động sản xuất điện năng, Công ty hiện chưa triển khai đầu tư vào công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy vậy, để nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên, quản trị tài chính và nguồn nhân lực, Ban Lãnh đạo vẫn tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn và phù hợp với ngành nghề đã đăng ký, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, mang lại hiệu quả thiết thực và được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai nghiêm túc các chương trình giám sát môi trường định kỳ và đột xuất. Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định, đồng thời Công ty xây dựng các phương án ứng phó sự cố với quy trình rõ ràng, đảm bảo chủ động trong mọi tình huống. Những nỗ lực này giúp giảm thiểu rủi ro, tránh phát sinh chi phí không cần thiết và góp phần bảo vệ môi trường sống của cộng đồng xung quanh.

Trong suốt thời gian hoạt động, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về môi trường, đặc biệt là việc thực hiện nghiêm túc đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt theo Quyết định số 175/QĐ-BTNMT ngày 07/03/2013. Đến ngày 10/12/2025 công ty được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép môi trường cho dự án NMTĐ Đrây H'Linh 2 tại Quyết định số 535/GPMT-BNNMT, thời hạn của giấy phép đến ngày 09 tháng 12 năm 2032. Công tác bảo vệ môi trường gắn liền với trách nhiệm xã hội luôn được Công ty đặt lên hàng đầu.

Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương thông qua việc tạo việc làm ổn định cho người dân bản địa, tham gia các chương trình an sinh xã hội, cũng như bảo đảm cung cấp nguồn điện an toàn và liên tục để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Những đóng góp này thể hiện rõ cam kết của Công ty đối với cộng đồng và môi trường nơi mình hoạt động.



CÁC RỦI RO



RỦI RO PHÁP LUẬT

DRL hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE). Vì vậy, Công ty phải tuân thủ hệ thống văn bản pháp luật đa dạng, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định về thuế và nhiều quy định liên quan khác. Bên cạnh đó, với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh năng lượng, DRL còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý chuyên ngành như Luật Thủy lợi, Luật Khí tượng thủy văn, Luật Tài nguyên nước và Luật Điện lực,... Mọi thay đổi trong các khung pháp lý này đều có thể tác động đến hoạt động quản trị, điều hành và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù DRL luôn thực hiện nghiêm túc việc tuân thủ pháp luật, bối cảnh pháp lý ngày càng được hoàn thiện và thường xuyên điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải chủ động cập nhật, rà soát và điều chỉnh các quy trình nội bộ cho phù hợp. Việc này giúp DRL nắm bắt kịp thời cơ hội từ chính sách mới, đồng thời hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh từ sự thay đổi của hệ thống pháp luật.

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất định khi xung đột địa chính trị kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt, lạm phát hạ nhiệt chậm, nợ công tăng cao và xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục lan rộng. Các yếu tố này làm gián đoạn thương mại toàn cầu, gia tăng chi phí logistics và gây sức ép lên chuỗi cung ứng năng lượng, lương thực và nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, thời tiết cực đoan và thiên tai diễn ra với tần suất lớn hơn dưới tác động của biến đổi khí hậu, tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động sản xuất và tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia. Mặc dù một số tổ chức quốc tế kỳ vọng kinh tế thế giới sẽ phục hồi nhẹ trong năm 2025, mức tăng trưởng vẫn duy trì thấp và thiếu bền vững.

Đối với Việt Nam, độ mở kinh tế lớn khiến nền kinh tế dễ chịu ảnh hưởng trước các cú sốc từ bên ngoài nhưng vẫn phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%. Tuy nhiên, một điểm đáng chú ý mang tính rủi ro đặc thù đối với ngành năng lượng là tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc năm 2025 chỉ tăng 4,9% so với năm 2024. Sự chênh lệch lớn giữa tốc độ tăng trưởng kinh tế (8,02%) và tăng trưởng tiêu thụ điện (4,9%) phản ánh những sức ép và sự thay đổi trong hệ số đàn hồi điện/GDP, cho thấy ngành điện đang đối mặt với những khó khăn nhất định về khả năng mở rộng hệ thống truyền tải, huy động công suất hoặc sự thiếu đồng bộ trong tiêu thụ.

Đối với Công ty những rủi ro kinh tế vĩ mô năm 2025 có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Biến động tỷ giá và chi phí tài chính có thể làm tăng chi phí vay vốn hoặc chi phí bảo trì, mua sắm thiết bị. Giá nguyên vật liệu, vật tư cơ khí - điện có nguy cơ tăng theo xu hướng lạm phát toàn cầu, ảnh hưởng đến chi phí sửa chữa lớn và bảo dưỡng định kỳ của nhà máy. Ngoài ra, cơ chế điều hành giá điện vẫn còn phụ thuộc chính sách và chưa phản ánh đầy đủ giá thành thị trường, khiến doanh thu của DRL chịu ảnh hưởng trong trường hợp giá điện không điều chỉnh tương ứng với biến động chi phí đầu vào. Sự cạnh tranh của các nguồn năng lượng tái tạo mới, cùng với khó khăn trong tiêu thụ điện tại một số thời điểm, cũng tạo áp lực mới đối với công suất huy động và sản lượng phát điện của DRL. Tuy nhiên, với nền kinh tế tiếp tục theo xu hướng công nghiệp hóa và nhu cầu điện dự báo tăng mạnh trong năm 2025, Công ty vẫn có cơ hội duy trì sản lượng ổn định khi chủ động quản trị rủi ro, tối ưu vận hành và bám sát diễn biến thị trường điện.

CÁC RỦI RO

RỦI RO LÃI SUẤT

Hiện nay, DRL không phát sinh các khoản vay nên những biến động về lãi suất trên thị trường chưa tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, với quy mô vốn lưu động hiện có, Công ty khó có thể tự đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư mới hoặc các định hướng phát triển dài hạn trong thời gian tới. Để hạn chế rủi ro này, DRL luôn theo dõi sát diễn biến lãi suất và chủ động đánh giá, lựa chọn thời điểm phù hợp nếu phát sinh nhu cầu vay vốn, nhằm đảm bảo hiệu quả tài chính cho các kế hoạch đầu tư tương lai.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

+ Rủi ro về thời tiết

Trong giai đoạn tháng 11 và đầu tháng 12, các hồ thủy điện Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp thực hiện điều tiết xả lũ, lượng nước về hồ Đrây H'Linh rất lớn, làm cho mực nước phía thượng lưu, hạ lưu dâng cao gây giảm cột áp dẫn đến áp lực nước tại buồng xoắn không đạt để phát đủ công suất thiết kế. Đặc biệt, là thời gian từ ngày 18/11 đến ngày 24/11/2025, xuất hiện một đợt lũ đặc biệt lớn trên lưu vực sông Srêpốk, mức lũ dâng cao được đánh giá và ghi nhận là cao nhất kể từ khi vận hành nhà máy đến nay. Diễn biến này đã tạo ra rủi ro cho việc mất an toàn hồ chứa và ảnh hưởng trực tiếp đến công tác vận hành nhà máy.

Trước tình hình đó, Công ty luôn chú trọng, theo dõi chặt chẽ các dự báo khí tượng thủy văn, kết nối những hệ thống giám sát - cảnh báo sớm nhằm nâng cao năng lực ứng phó, đảm bảo an toàn công trình cũng như chủ động trong công tác vận hành nhằm tối ưu sản lượng điện thương phẩm và tăng doanh thu.





RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

+ Rủi ro giá bán điện

Với đặc thù của ngành sản xuất điện năng, doanh nghiệp vẫn tiếp tục đối mặt với rủi ro đáng kể liên quan đến giá bán điện khi cơ chế điều hành giá vẫn chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan Nhà nước. Hệ số alpha được giữ ở mức rất cao (98%) từ năm 2024, khiến phần lớn sản lượng phải thực hiện theo hợp đồng và làm giảm cơ hội bán điện trên thị trường cạnh tranh vào các thời điểm giá cao. Nếu giá thị trường không tăng tương ứng với biến động chi phí hoặc bị kìm giữ vì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, Công ty sẽ phải đối mặt nguy cơ suy giảm doanh thu và lợi nhuận do không thể tận dụng hiệu quả các phiên giá điện tăng trên thị trường.

+ Rủi ro năng lượng thay thế

Nhu cầu điện toàn cầu được dự báo sẽ tăng hơn đáng kể so với tổng tiêu thụ năng lượng trong vài thập kỷ tới, do đó, để đáp ứng được đủ năng lượng điện cần phải thúc đẩy xu thế chuyển dịch mạnh mẽ các nguồn năng lượng xanh như điện mặt trời, điện gió ngoài khơi,... Về dài hạn, sự phát triển nhanh của các nguồn năng lượng tái tạo mới sẽ mang lại tác động tích cực không chỉ cho các doanh nghiệp ngành điện mà còn mang lại lợi ích cho môi trường, đời sống, xã hội. Tuy nhiên, điều này cũng làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường điện và có thể gây ra áp lực lên giá bán. Do đó, DRL cần phải tích cực nâng cấp công nghệ và vận hành để thích ứng với hệ thống điện có tỷ trọng năng lượng tái tạo ngày càng cao.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro đã nêu, Công ty còn phải đối mặt với nhiều yếu tố bất khả kháng khác như thiên tai, bão lũ, động đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh,… Những yếu tố này có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến cơ sở vật chất, làm phát sinh thêm chi phí và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, các sự cố kỹ thuật trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện cũng có thể làm gián đoạn sản xuất và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho Người lao động.

Để giảm thiểu các rủi ro này, DRL luôn chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai - bão lũ; chú trọng công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ máy móc và thiết bị nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các dấu hiệu bất thường. Những biện pháp này giúp Công ty đảm bảo an toàn cho Người lao động, cộng đồng dân cư, hệ thống máy móc - thiết bị, cũng như bảo vệ an toàn hồ đập và khu vực hạ lưu. Bên cạnh đó, DRL thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, góp phần nâng cao ý thức và giảm thiểu nguy cơ mất an toàn trong quá trình làm việc.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận thức được các rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã triển khai đồng bộ công tác quản trị rủi ro trong thời gian qua. Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thành lập Tổ quản trị rủi ro; chỉ đạo xây dựng Hồ sơ rủi ro trọng yếu, Hồ sơ rủi ro quy trình và kịp thời xử lý các tồn tại theo Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc và Tổ quản trị rủi ro. Công ty đồng thời hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro theo hướng chủ động thông qua phân cấp, phân quyền rõ ràng ở từng lĩnh vực.

Ban Giám đốc, Tổ quản trị rủi ro và các đơn vị liên quan đã thiết lập hệ thống quy trình, văn bản nội bộ đảm bảo cơ chế quản trị rủi ro vận hành thống nhất trong toàn Công ty, phù hợp với chính sách và hạn mức được phê duyệt. Tổ quản trị rủi ro cũng xây dựng phương pháp nhận diện, đo lường rủi ro sát thực tế; thiết lập danh mục và dấu hiệu cảnh báo rủi ro cho từng bộ phận, phục vụ công tác theo dõi, cập nhật và giám sát thường xuyên.





CHƯƠNG 2.
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động SXKD 01

Tổ chức và nhân sự 02

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 03

Tình hình tài chính 04

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 05

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 06

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	TH 2025	%tăng, giảm 2025/ 2024
1	**Sản lượng điện thương phẩm**	**kWh**	**75.637.224**	**86.261.492**	**14,05%**
2	**Tổng doanh thu**	**đồng**	**94.783.248.114**	**105.930.420.066**	**11,76%**
2.1	*Doanh thu bán điện thương phẩm*	*đồng*	91.341.413.148	89.079.630.449	-2,48%
2.2	*Doanh thu hoạt động tài chính*	*đồng*	3.441.834.966	3.274.256.746	-4,87%
2.3	*Doanh thu từ Thuế Tài nguyên*	*đồng*		9.406.880.559	
2.4	Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng		3.105.413.712	
2.5	*Tiền cấp quyền khai thác nước mặt*	đồng		1.064.238.600	
2.6	*Doanh thu khác và thu nhập khác*	đồng	-	-	-
3	**Tổng chi phí**	**đồng**	**38.656.080.657**	**44.580.043.817**	**15,32%**
3.1	*Giá vốn hàng bán*	*đồng*	31.932.945.087	35.351.989.084	10,71%
3.2	*Chi phí quản lý doanh nghiệp*	*đồng*	6.723.135.570	9.228.054.733	37,26%
3.3	*Chi phí khác*	*đồng*	-	-	-
4	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**	**đồng**	**56.127.167.457**	**61.350.376.249**	**9,31%**
5	**Chi phí thuế TNDN**	**đồng**	**11.364.740.423**	**12.404.231.353**	**9,15%**
6	**Lợi nhuận sau thuế**	**đồng**	**44.762.427.034**	**48.946.144.896**	**9,35%**

Năm 2025 đánh dấu một năm hoạt động hiệu quả của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 trong bối cảnh thủy văn khu vực Tây Nguyên có những diễn biến phức tạp. Công ty ghi nhận sự tăng trưởng ổn định với sản lượng điện thương phẩm đạt 86,26 triệu kWh, vượt 14,56% so với kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu đạt 105,93 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán điện thương phẩm chiếm tỷ trọng chủ đạo 96,91%. Bên cạnh đó, chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 5.152 đồng, điều này giúp cho Công ty tiếp tục duy trì chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt ở mức cao, giữ vị thế là một trong những doanh nghiệp có hiệu suất sinh lời cao trên thị trường chứng khoán.

Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước (thuế tài nguyên nước, thuế TNDN, phí môi trường rừng) và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội tại địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững.

CƠ CẤU CHI PHÍ THEO YẾU TỐ

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.398.467.081	2.383.807.754	70,46%
2	Chi phí nhân công	16.163.138.013	19.122.312.448	18,31%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.349.010.368	2.817.630.252	19,95%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.964.651.469	5.701.656.827	14,85%
5	Chi phí khác bằng tiền	13.780.813.726	14.554.636.536	5,62%
6	**Tổng cộng**	**38.656.080.657**	**44.580.043.817**	**15,32%**

Trong năm 2025, tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 (DRL) đạt 44,58 tỷ đồng, tăng 15,32% so với năm 2024. Hầu hết các yếu tố chi phí đều ghi nhận xu hướng tăng nhằm đáp ứng nhu cầu vận hành và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong đó, chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng mạnh nhất, đạt 2,38 tỷ đồng, tăng 70,46% so với năm trước, chủ yếu do nhu cầu vật tư phục vụ công tác vận hành và bảo dưỡng thiết bị. Chi phí nhân công đạt 19,12 tỷ đồng, tăng 18,31%, tiếp tục là khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó, chi phí khấu hao tài sản cố định tăng 19,95%, đạt 2,82 tỷ đồng, phản ánh việc phân bổ giá trị các tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 14,85%, đạt 5,70 tỷ đồng, trong khi chi phí khác bằng tiền tăng nhẹ 5,62%, đạt 14,55 tỷ đồng. Nhìn chung, sự gia tăng các khoản mục chi phí trong năm 2025 phù hợp với yêu cầu đảm bảo vận hành ổn định nhà máy và duy trì hiệu quả hoạt động của Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông: Lê Văn Ánh	Giám đốc (Bổ nhiệm 03/04/2025)	-	-
2	Ông: Phan Thanh Sơn	Giám đốc (Miễn nhiệm 03/04/2025)	-	-
3	Ông: Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm lại 01/02/2025)	650	0,01%
4	Bà: Nguyễn Thị Sen	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm 01/01/2025)	-	-

(*) Tính tại thời điểm 31/12/2025

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông LÊ VĂN ÁNH

Giám đốc

Năm sinh	1973
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH	Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Quá trình công tác

Từ nhỏ đến năm 1988	Học phổ thông tại Đà Nẵng
Từ năm 1992 đến năm 1996	Học trường Đại học KT và QTKD Đà Nẵng
Từ 1997 đến 03/04/2025	Làm việc tại Công ty Điện lực Đắk Lắk
Từ 03/04/2025 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Đại diện cho cổ đông Tổng Công ty Điện lực miền Trung với số cổ phần là: 867.000 cổ phần chiếm 9,13% vốn điều lệ.

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Võ Đình Thanh Tuấn

Phó Giám đốc

Năm sinh	1978
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Quá trình công tác

1995 - 2000	Sinh viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
2000 - 2005	Công tác tại Phân xưởng Thủy điện - Điện lực Đắk Lắk
2005 - 2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
2008 - 2020	Quản đốc Phân xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
Từ ngày 01/02/2015	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 650 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

Bà Nguyễn Thị Sen

Kế toán trưởng

Năm sinh	1983
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Quá trình công tác

01/01/2008 - 26/04/2014	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH tư vấn xây dựng A.T
26/04/2014 - 31/08/2024	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Nam Hùng
04/09/2024 - 31/10/2024	Thử việc tại phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
01/11/2024 - 31/12/2024	Phụ trách kế toán tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
Từ ngày 01/01/2025	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Lưu Văn Thuấn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26/04/2023	
2	Ông: Lê Văn Ánh	Thành viên HĐQT/Giám đốc	03/04/2025	
3	Ông: Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	26/04/2023	03/04/2025
4	Ông: Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
5	Ông: Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
6	Ông: Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023	

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà: Vũ Thị Kiều Vân	Trưởng ban	03/04/2025	
2	Bà: Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban chuyên trách	26/04/2023	03/04/2025
3	Ông: Nguyễn Viết Pa Sa	Thành viên	03/04/2025	
4	Ông: Phạm Viết Thiên	Thành viên	03/04/2025	
5	Ông: Lê Đức Ngọc	Thành viên	26/04/2023	03/04/2025

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động Công ty tiính đến ngày 31/12/2025 là 35 người. Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	**Phân loại theo giới tính**	**35**	**100,00**
1	Nam	31	88,57
2	Nữ	4	11,43
II	**Phân loại theo trình độ**	**35**	**100,00**
1	Trình độ đại học	11	31,43
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	1	2,86
3	Công nhân kỹ thuật	17	48,57
4	Trình độ lao động phổ thông	6	17,14
III	**Phân loại theo tính chất lao động**	**35**	**100,00**
1	Lao động quản lý	4	11,43
2	Lao động trực tiếp	25	71,43
3	Lao động gián tiếp và phụ trợ	6	17,14

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	KH năm 2026
Số lượng lao động	Người	34	35	36	35	35
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	38.296.105	39.239.862	33.993.055	36.800.025	Dự kiến hơn 29.000.000

Quy mô lao động của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 (DRL) duy trì tương đối ổn định, đến năm 2025 tổng số nhân sự là 35 người. Do Công ty chỉ vận hành một nhà máy thủy điện với hai tổ máy có công suất nhỏ, hoạt động sản xuất chủ yếu dựa trên hệ thống máy móc và thiết bị tự động nên nhu cầu lao động trực tiếp không lớn, qua đó góp phần tối ưu hóa chi phí nhân sự.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn cao, nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn và hiệu quả nhà máy. Đồng thời, DRL không ngừng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại và an toàn, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực, nâng cao trình độ chuyên môn, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Công ty luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn bằng nhiều hình thức phù hợp như đào tạo nội bộ, tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong nước. Đồng thời, Công ty khuyến khích và hỗ trợ đội ngũ kỹ thuật tham gia thực tế tại các dự án thủy điện đang triển khai nhằm tăng cường kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn.

Về tuyển dụng

Công ty luôn đặt con người vào vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển và xem năng lực của mỗi nhân viên là nền tảng quan trọng tạo nên giá trị bền vững. DRL luôn sẵn sàng chào đón những ứng viên có tinh thần trách nhiệm, phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động và mong muốn đồng hành lâu dài cùng Công ty.

Nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn bó ổn định, Công ty triển khai hệ thống chính sách nhân sự đồng bộ, chú trọng tạo môi trường làm việc thân thiện, minh bạch và khuyến khích phát huy tối đa năng lực cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty áp dụng cơ chế đãi ngộ cạnh tranh, kịp thời ghi nhận và khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, những sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về môi trường làm việc

Công ty luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, năng động và an toàn, nơi mỗi cán bộ công nhân viên đều có cơ hội phát huy tối đa năng lực cá nhân và không ngừng mở rộng kiến thức, kỹ năng chuyên môn. DRL trân trọng mọi đóng góp về trí tuệ, sức lực và tinh thần cống hiến của người lao động, đồng thời ghi nhận kịp thời thông qua các hình thức đánh giá và động viên phù hợp.

Song song với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy. DRL đã ban hành đầy đủ các quy định về an toàn - vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện định kỳ cho toàn thể nhân viên; đồng thời thực hiện kiểm tra thường xuyên đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn và các hạng mục thủy công. Những biện pháp này nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn tuyệt đối, phòng ngừa rủi ro và duy trì hoạt động sản xuất ổn định, hiệu quả.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn cam kết bảo đảm đầy đủ các quyền lợi chính đáng của người lao động và tuân thủ nghiêm các nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật. DRL thực hiện trích nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn; đồng thời áp dụng chế độ xét nâng lương định kỳ minh bạch theo quy chế tiền lương hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, triển khai các hoạt động hỗ trợ thiết thực như thăm hỏi, động viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp lễ - Tết và duy trì môi trường làm việc ổn định, an ninh trật tự. Những nỗ lực này góp phần tạo dựng sự yên tâm công tác và gắn bó lâu dài của người lao động đối với Công ty.

Về phương tiện và công cụ làm việc

Nhằm xây dựng môi trường làm việc an toàn, văn minh và thuận tiện, Công ty luôn chú trọng đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ người lao động. Tổ chức các phương tiện đưa đón nhân viên hằng ngày để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình di chuyển đến nơi làm việc. Trang bị bảo hộ lao động cá nhân được cung cấp đầy đủ, đạt chất lượng và phù hợp với từng vị trí làm việc. Công tác an toàn - vệ sinh lao động được triển khai với tinh thần nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Đặc biệt, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được bảo dưỡng, kiểm định định kỳ nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động trong suốt quá trình tham gia sản xuất.

Về phong trào thi đua sáng kiến

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực, trí tuệ và thể hiện tối đa khả năng của bản thân. Những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh đều được tuyên dương và khen thưởng kịp thời. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua và hoạt động tập thể nhằm khích lệ tinh thần làm việc, tạo sự gắn kết và giúp người lao động yên tâm công tác.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty: Trong năm Công ty không triển khai dự án mới.

Đầu tư tài chính: Trong năm, công ty thực hiện các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bằng việc gửi tiết kiệm với tổng giá trị tính đến 31/12/2025 là: 54,7 tỷ đồng.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 không có công ty con, công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	TH 2025	%TH 2025/ TH 2024
Tổng giá trị tài sản	đồng	127.253.141.224	127.286.395.643	0,03%
Doanh thu thuần	đồng	91.341.413.148	102.656.163.320	12,39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	56.127.167.457	61.350.376.249	9,31%
Lợi nhuận khác	đồng	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	đồng	56.127.167.457	61.350.376.249	9,31%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	44.762.427.034	48.946.144.896	9,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	43,88	47,11	7,36%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/Giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,42	4,75	-26,01%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	6,37	4,71	-26,06%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,11	0,14	27,27%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,12	0,16	33,33%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	38,59	46,70	21,02%
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,70	0,81	15,71%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	49,01	47,68	-2,71%
Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	38,80	43,87	13,07%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	34,22	38,46	12,39%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	61,45	59,76	-2,75%

VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Trong năm 2025, các chỉ số thanh khoản của Công ty có sự điều chỉnh giảm so với năm 2024. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 6,42 xuống 4,75 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 6,37 xuống 4,71 lần. Sự sụt giảm này chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng lên mức 17,57 tỷ đồng, trong khi quy mô tài sản ngắn hạn bị thu hẹp đáng kể (tiền và tương đương tiền giảm từ 4,28 tỷ xuống còn 0,6 tỷ đồng). Nguyên nhân trực tiếp làm giảm tài sản ngắn hạn đến từ chính sách chi trả cổ tức phần cổ tức còn lại năm 2024 và tạm ứng của năm 2025 lên tới 51%, khiến một lượng lớn tiền mặt được rút ra để hài hòa lợi ích cổ đông. Đồng thời, nhằm thích ứng với hiện tượng La Nina, Công ty đã chủ động dồn nguồn lực tài chính vào công tác bảo trì, sửa chữa và tối ưu hóa hạ tầng vận hành. Mặc dù các hệ số có xu hướng giảm, song với mức duy trì trên 4,7 lần, năng lực thanh toán của Công ty vẫn được đánh giá là cực kỳ an toàn và ổn định.

VỀ CƠ CẤU VỐN



Trong năm 2025, DRL tiếp tục duy trì một cấu trúc tài chính đặc biệt lành mạnh với mô hình không nợ vay dài hạn. Nhờ khả năng tạo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cốt lõi cực kỳ ổn định, công ty tự đáp ứng hoàn toàn nhu cầu vốn lưu động và chi phí vận hành mà không cần đến các nguồn tài trợ bên ngoài.
Về các chỉ số cơ cấu vốn, có sự dịch chuyển nhẹ khi hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 0,11 lên 0,14 lần và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 0,12 lên 0,16 lần. Sự gia tăng này không đến từ rủi ro tài chính mà là kết quả của việc tối ưu hóa các khoản nợ ngắn hạn trong bối cảnh vốn chủ sở hữu giảm nhẹ do chính sách chi trả cổ tức cao.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

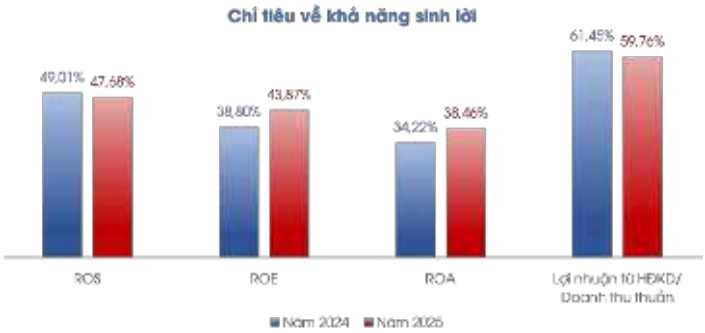


Về năng lực hoạt động, DRL ghi nhận sự bứt phá đáng kể trong hiệu suất khai thác tài sản và quản trị nguồn lực trong năm 2025. Điểm sáng lớn nhất nằm ở chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho, với mức tăng ấn tượng từ 38,59 vòng lên 46,70 vòng. Đối với một doanh nghiệp thủy điện, việc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vật tư và thiết bị dự phòng cho thấy sự chủ động trong công tác bảo trì, đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng vận hành ở công suất tối đa để đón đầu chu kỳ thủy văn thuận lợi từ hiện tượng La Nina.

Đồng thời, vòng quay tổng tài sản cũng cải thiện lên mức 0,81 vòng, phản ánh khả năng tối ưu hóa tài sản cố định trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ điện phục hồi mạnh mẽ. Sự kết hợp giữa quản trị vật tư linh hoạt và chiến lược vận hành hiệu quả không chỉ giúp DRL giảm thiểu rủi ro ứ đọng vốn mà còn trực tiếp thúc đẩy doanh thu, khẳng định năng lực biến nguồn lực tài sản thành giá trị kinh tế thực tế.

VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Về khả năng sinh lời, DRL tiếp tục khẳng định hiệu suất vượt trội với hệ số ROE tăng lên 43,87% và ROA đạt 38,46%. Mặc dù tỷ suất ROS giảm nhẹ xuống 47,68% do chủ động tăng chi phí bảo trì hệ thống, nhưng đây là bước đệm cần thiết để tối ưu công suất phát điện trong chu kỳ thủy văn La Nina thuận lợi. Sự bứt phá của ROE và ROA trong bối cảnh biên lợi nhuận thu hẹp nhẹ minh chứng cho chiến lược quản trị vốn năng động: vừa hài hòa lợi ích cổ đông qua chính sách cổ tức cao để tối ưu quy mô vốn, vừa khai thác hiệu quả tài sản để không ngừng nâng cao giá trị lợi nhuận thuần.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 9.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 31/12/2025, số lượng cổ đông của công ty là: **2.193 cổ đông**

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
I	**Cổ đông Nhà nước**	**1**	**2.890.000**	**30,42%**
II	**Công đoàn công ty**	**1**	**1.058**	**0,01%**
III	**Cổ đông khác**	**2.191**	**6.608.942**	**69,57%**
	Trong nước	2,162	6.337.572	66,71%
	Nước ngoài	29	271.370	2,86%
Tổng cộng		**2.193**	**9.500.000**	**100,00%**
Trong đó: - Trong nước		*2.164*	*9.228.630*	*97,14%*
- Nước ngoài		*29*	*271.370*	*2,86%*

***Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa:** Ngày 31/10/2022, UBCKNN có văn bản số 7218/UBCK-PTTT về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 (mã chứng khoán DRL), theo đó tỷ lệ này được điều chỉnh từ 49,00% xuống 0,00% kể từ ngày 03/11/2022.

Danh sách cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	2.890.000	30,42%
Tổng cộng		**2.890.000**	**30,42%**

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ

Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

01 Tác động lên môi trường

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 sản xuất điện năng từ Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2, một nguồn năng lượng sạch và tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Trong bối cảnh toàn cầu thúc đẩy chuyển dịch sang các nguồn năng lượng bền vững, điện năng từ thủy điện tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong việc góp phần giảm phát thải và bảo vệ môi trường.

Với nhận thức sâu sắc về trách nhiệm môi trường, Công ty duy trì nghiêm túc công tác kiểm tra mức độ ô nhiễm, vệ sinh và cải tạo cảnh quan tại khu vực hoạt động. Các quy trình và điều kiện sản xuất liên tục được rà soát, cải tiến nhằm giảm thiểu tối đa nguy cơ gây tác động bất lợi đến hệ sinh thái và cộng đồng dân cư.

Hoạt động giám sát môi trường được thực hiện đầy đủ theo định kỳ và đột xuất, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và báo cáo minh bạch tới cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, Công ty xây dựng và diễn tập các phương án ứng phó sự cố môi trường, củng cố khả năng xử lý kịp thời các tình huống bất thường. Công tác quản lý và xử lý chất thải nguy hại luôn được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, góp phần duy trì môi trường vận hành an toàn và thân thiện.

02 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động của Công ty tập trung vào sản xuất và kinh doanh điện năng, vì vậy nhu cầu về nguyên vật liệu chủ yếu liên quan đến công cụ, dụng cụ và thiết bị phục vụ công tác sửa chữa, vận hành nhà máy. Do không sử dụng nhiều nguyên liệu đầu vào như các ngành sản xuất khác, tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu luôn duy trì ở mức thấp trong tổng chi phí sản xuất - kinh doanh.

03 Tiêu thụ năng lượng

Trong năm qua, Công ty đã sử dụng năng lượng một cách hiệu quả, tiết kiệm, góp phần tối ưu hóa chi phí sản xuất - kinh doanh. Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản lý chi phí nhiên liệu, đảm bảo việc cung ứng nhiên liệu ổn định với chi phí hợp lý, phục vụ hiệu quả cho hoạt động vận hành nhà máy, hệ thống máy móc và thiết bị. Việc quản lý và sử dụng năng lượng hợp lý không chỉ giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với việc tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

04 Tiêu thụ nước

Công ty luôn nỗ lực quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong quá trình sản xuất - kinh doanh, vừa nhằm tối ưu hóa chi phí, vừa tiết kiệm tài nguyên nước, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường tại khu vực hoạt động.

05 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường, thực hiện kiểm soát và đánh giá liên tục các tác động từ hoạt động sản xuất - kinh doanh đến môi trường xung quanh, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên tại khu vực hoạt động. Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, Công ty đặc biệt quan tâm đến các tác động môi trường, nhằm đề ra các chính sách hợp lý vừa bảo vệ môi trường, vừa tiết kiệm chi phí. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

06 Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty không ngừng tạo ra môi trường làm việc ổn định và bền vững cho người lao động, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và thực hiện các chính sách phúc lợi thường niên. Công ty luôn tạo cơ hội để cán bộ công nhân viên phát huy tối đa năng lực, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Bên cạnh đó, thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, góp phần củng cố sự gắn kết lâu dài, nâng cao tinh thần và động lực làm việc của đội ngũ nhân sự.

+ Đối với chính sách lương

Công ty áp dụng chính sách lương cạnh tranh, vừa phù hợp với đặc thù ngành thủy điện, vừa đảm bảo quyền lợi đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Mức lương được xác định dựa trên trình độ, năng lực và phạm vi công việc chuyên môn của từng cá nhân, được thanh toán trực tiếp và không sử dụng cho mục đích khác. Trong các trường hợp làm thêm giờ hoặc ca đêm, người lao động sẽ được hưởng lương làm thêm hoặc phụ cấp làm đêm đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành của Bộ Luật Lao động.

+ Đối với chính sách khen thưởng

Công ty thực hiện đánh giá định kỳ năng lực và hiệu quả làm việc của cán bộ công nhân viên hàng tháng, làm cơ sở minh bạch để xác định lương thưởng hàng tháng cũng như khen thưởng cuối năm. Trong trường hợp Công ty hoàn thành hoặc vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, người lao động sẽ được trao thưởng xứng đáng, phản ánh đúng chức vụ, cấp bậc và đóng góp thực tế, với nguồn kinh phí trích từ quỹ khen thưởng - phúc lợi của Công ty.

07 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hằng năm, Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương, tích cực tham gia hỗ trợ Hội nạn nhân chất độc da cam, các hộ nghèo, gia đình chính sách, đồng thời đóng góp vào chương trình xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia nhiệt tình vào nhiều hoạt động xã hội khác tại địa phương, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

CHƯƠNG 3.
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 01

Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2025 02

Tình hình tài chính 03

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 04

Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2026 05

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán 06

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội 07



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2025, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc cùng nỗ lực của toàn thể Người lao động, Công ty đã hoàn thành xuất sắc và vượt toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính cốt lõi: Sản lượng điện thương phẩm và các chỉ tiêu trọng yếu như doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đều hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 8% đến trên 14%. Đây là một thành tích rất đáng ghi nhận, thể hiện hiệu quả trong công tác vận hành và quản trị. Công tác đầu tư, sửa chữa lớn được triển khai hiệu quả: Nhiều hạng mục công trình quan trọng thuộc kế hoạch sửa chữa lớn, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ đã hoàn thành vượt tiến độ, góp phần nâng cao độ tin cậy và an toàn của hệ thống thiết bị. Các hoạt động tài chính, kế toán được thực hiện minh bạch, đúng quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện rõ rệt, với mức lương bình quân vượt 10,89% so với kế hoạch đầu năm, tạo động lực và sự gắn kết trong toàn Công ty. Các mặt công tác khác được duy trì toàn diện: Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, quản trị nhân sự, công tác xã hội... đều được duy trì tốt, góp phần vào thành công chung.





Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

- Khó khăn trong việc tìm kiếm nhà cung cấp và thiết bị thay thế, nâng cấp cho thiết bị của nhà máy. Chi phí sửa chữa, thay thế ngày càng tăng; một số hạng mục phải gia công hoặc thay thế tương đương, làm kéo dài thời gian xử lý.
- Việc lập kế hoạch sử dụng dòng tiền trong từng tháng gặp nhiều khó khăn, do không chủ động được nguồn tiền thu về của công ty, gây áp lực trong việc cân đối dòng tiền. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về thuế, kế toán, tài chính thường xuyên thay đổi.
- Công tác dự báo khí tượng thủy văn đôi lúc chưa bám sát được diễn biến bất thường của thời tiết, gây khó khăn nhất định cho việc lập kế hoạch vận hành tối ưu trong ngắn hạn.
- Tình trạng tiết giảm công suất theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A3) vẫn diễn ra, làm ảnh hưởng đến khả năng phát huy tối đa công suất của các tổ máy trong một số thời điểm nước về tốt.
- Phần lớn thiết bị đã vận hành liên tục gần 20 năm, nhiều hạng mục đã xuống cấp, xuất hiện hiện tượng hao mòn cơ khí, lão hóa vật liệu, giảm độ tin cậy vận hành, đặc biệt ở các thiết bị quay, thiết bị điện và hệ thống phụ trợ. Một số hư hỏng mang tính tiềm ẩn, khó phát hiện bằng phương pháp kiểm tra thông thường.
- Hệ thống điều khiển, bảo vệ, giám sát lạc hậu so với công nghệ hiện nay, chưa tích hợp đầy đủ các chức năng cảnh báo sớm, chẩn đoán tình trạng thiết bị.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG

Nguyên nhân của các tồn tại

KHÁCH QUAN

- Biến đổi khí hậu khiến quy luật mưa và lưu lượng nước về hồ thay đổi thất thường, khó dự báo chính xác bằng các phương pháp truyền thống.
- Phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia ưu tiên đảm bảo an ninh hệ thống dẫn đến việc phải thực hiện lệnh tiết giảm công suất tại một số thời điểm.
- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi, đòi hỏi nhiều thời gian để cập nhật và đáp ứng các tiêu chí của cơ quan quản lý.

CHỦ QUAN

- Sự phối hợp giữa các bộ phận nghiệp vụ trong việc thu thập số liệu, xây dựng kế hoạch thực hiện đôi khi chưa nhịp nhàng, dẫn đến tiến độ hoàn thiện hồ sơ chưa đạt kỳ vọng.
- Một bộ phận CBCNV vận hành còn chưa thực sự nhạy bén trong việc đề xuất các giải pháp kỹ thuật cải tiến nhằm tối ưu hóa hiệu suất thiết bị trong điều kiện vận hành thay đổi.
- Tình trạng thiết bị: Một số thiết bị đã vận hành lâu năm, bắt đầu lão hóa và lạc hậu công nghệ, tiềm ẩn nguy cơ sự cố, đòi hỏi chi phí bảo trì, sửa chữa tăng lên.
- Việc ứng dụng công nghệ số vào công tác dự báo và quản trị văn phòng còn ở mức độ sơ khai, chưa tạo ra sự đột phá về hiệu quả công việc.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH
1	**Tổng sản lượng**	**kWh**	**75.300.000**	**86.261.492**	**114,56%**
2	**Tổng doanh thu**	**đồng**	**97.844.659.600**	**105.930.420.066**	**108,26%**
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	*đồng*	*82.671.390.000*	*89.079.630.449*	*107,75%*
	- Doanh thu tài chính	*đồng*	*3.480.000.000*	*3.274.256.746*	*94,09%*
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	*đồng*	*7.918.231.000*	*9.406.880.559*	*118,80%*
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	*đồng*	*2.710.800.000*	*3.105.413.712*	*114,56%*
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	*đồng*	*1.064.238.600*	*1.064.238.600*	*100,00%*
	- Doanh thu khác và thu nhập khác	*đồng*	*0*	*0*	*0,00%*
3	**Tổng chi phí**	**đồng**	**41.653.315.600**	**44.580.043.817**	**107,03%**
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**đồng**	**56.191.344.000**	**61.350.376.249**	**109,18%**
5	**Thuế TNDN**	**đồng**	**11.238.269.000**	**12.404.231.353**	**110,37%**
6	**Lợi nhuận sau thuế**	**đồng**	**44.953.075.000**	**48.946.144.896**	**108,88%**
7	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)**	**đồng/CP**	**4.732**	**5.152**	**108,88%**
8	**Cổ tức**	**%**	**44,00**	**47,11**	**107,07%**

Ghi chú: *Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp thuế Tài nguyên nước; Phí DVMT rừng và tiền phí cấp quyền khai thác nước mặt.*

Mặc dù trong năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chịu ảnh hưởng bởi một số yếu tố bất lợi cả khách quan lẫn chủ quan, Công ty vẫn đạt được kết quả tích cực so với các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể, sản lượng điện thương phẩm không những hoàn thành mà còn vượt kế hoạch, đồng thời các chỉ tiêu tài chính cơ bản đều được đảm bảo theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đáng chú ý, tỷ lệ chi trả cổ tức vượt 7,07% so với kế hoạch.

Bên cạnh đó, tổng chi phí thực hiện trong năm 2025 đạt 44,58 tỷ đồng, cao hơn 7,03% so với kế hoạch. Kết quả này chủ yếu đến từ việc sản lượng điện thương phẩm tăng thì chi phí thuế tài nguyên nước và phí dịch môi trường tăng theo và quyết toán chi phí tiền lương tăng thêm theo lợi nhuận thực hiện đã làm tăng chi phí chung trong năm.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và kết quả SXKD năm 2025, Ban Giám đốc công ty đề nghị thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	44.953.075.000	48.946.144.896	108,88%
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng	362.927.517	362.927.517	100,00%
4	**Tổng lợi nhuận được phân phối**	**đồng**	**45.316.002.517**	**49.309.072.413**	**108,81%**
5	Trích lập các quỹ	đồng	3.093.300.000	4.194.722.418	135,61%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLĐ	*đồng*	*2.798.100.000*	*3.749.282.418*	*133,99%*
	- Quỹ thưởng Người quản lý	*đồng*	*295.200.000*	*445.440.000*	*150,89%*
6	**LN còn lại được phân phối**	**đồng**	**41.859.775.000**	**45.114.349.995**	**107,77%**
7	**Cổ tức năm 2025**	**%**	**44,00**	**47,49**	**107,93%**
8	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2025				
	- Đợt 1 năm 2025	%		**20,00**	
	- Đợt 2 năm 2025	%		**12,00**	
	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2025	%		**32,00**	
	Tương ứng với số tiền	**đồng**		**30.400.000.000**	
9	**Lợi nhuận còn lại**	**đồng**		**14.714.349.995**	
	Tỷ lệ cổ tức tương ứng	**%**		**15,49**	



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG NĂM 2025

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty trong năm 2025: Không có.

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM

86,26 triệu kWh

vượt 14,56% so với kế hoạch

TỔNG DOANH THU

105,93 tỷ đồng

vượt 8,26% so với kế hoạch

CỔ TỨC

47,11 %

vượt 7,07% so với kế hoạch

Tuy có những khó khăn khách quan lẫn chủ quan ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh, nhưng về tổng thể công ty đã hoàn thành tốt và vượt các chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể: Sản lượng điện thương phẩm 86,26 /75,30 triệu kWh, vượt 14,56% so với kế hoạch. Tổng doanh thu 105,93 tỷ đồng, vượt 8,26% so với kế hoạch. Đặc biệt cổ tức vượt kế hoạch 7,07%, tương ứng mức cổ tức thực hiện là 47,11%.



TỔNG CHI PHÍ

44,58 tỷ đồng

vượt 7,03% so với kế hoạch



Tổng chi phí thực hiện trong năm 2025 là 44,58 tỷ đồng, vượt 7,03% so với kế hoạch năm, cụ thể như sau:

+ Các mục chi phí tăng: *Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm tăng: 0,24 tỷ đồng; Chi phí về thuế Tài nguyên nước và phí DVMTR tăng: 1,88 tỷ đồng; Trích lập quỹ lương Người quản lý và thù lao của HĐQT và BKS theo lợi nhuận thực hiện: 1,00 tỷ đồng; Trích lập quỹ lương của Người lao động tăng theo lợi nhuận thực hiện: 1,51 tỷ đồng).*

+ Các mục chi phí giảm: *Chủ yếu là các mục chi phí do không thực hiện các hạng mục công trình: Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước và sửa phao chắn rác là: 0,35 tỷ đồng; Nâng cấp hệ thống điều tốc tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 là: 1,30 tỷ đồng và một số chi phí khác.*

Nguyên nhân tăng tổng chi phí:

(1) Thuế TNN và phí môi trường rừng tăng, do trong năm 2025 đơn giá tính thuế tài nguyên nước tăng từ 2103,1159 đồng lên 2204,0655 đồng từ ngày 10/05/2025 và khoản tăng theo sản lượng điện thương phẩm vượt kế hoạch.

(2) Quyết toán chi phí tiền lương tăng thêm theo lợi nhuận thực hiện.

Hoàn thành vượt tiến độ các hạng mục công trình SCL; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và thí nghiệm định kỳ NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Việc triển khai các hạng mục công trình thuộc kế hoạch năm 2025 được phân chia thành: 09 gói thầu phi tư vấn, 02 gói tư vấn, 06 gói thầu mua sắm hàng hóa, 01 gói xây lắp và 10 gói thầu khác. Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Chi tiết thực hiện như sau:

+ Tổng giá trị dự toán được duyệt: 10,00 tỷ đồng;
+ Tổng giá trị thực hiện (giá trị trúng thầu): 7,92 tỷ đồng;
+ Tỷ lệ tiết kiệm đạt: 20,87%.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG NĂM 2025

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

Đối với công trình - Nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân: là công trình đầu tư xây dựng năm 2024 tiếp tục thực hiện hoàn thành trong năm 2025, đã được đưa vào sử dụng vào ngày 25/04/2025;

Đối với gói thầu: Tư vấn cấp Giấy phép môi trường cho công trình nhà máy Thuỷ điện Đrây H'Linh 2, đây là gói thầu ký hợp đồng từ năm 2024, do phải thực hiện một số hạng mục công trình bổ sung theo kiến nghị của đoàn thẩm tra thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường, hiện nay cũng đã hoàn thành quyết toán và được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép môi trường cho dự án NMTĐ Đrây H'Linh 2 tại Quyết định số 535/GPMT-BNNMT, ngày 10/12/2025.

Song song với công tác thực hiện công trình SCL, Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, Công ty thường xuyên triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy để sớm phát hiện và ngăn ngừa các sự cố có thể xay ra, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy.

Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa Phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.



CÔNG TÁC KHẮC PHỤC SỰ CỐ

Trong công tác vận hành và khai thác NMTĐ Đrây H'Linh 2 trong năm 2025 đã xảy ra một số sự cố lớn, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả.

Nhận xét: Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính đúng thời gian và thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí năm 2025.
- Thực hiện rà soát, thống kê và báo cáo chi tiết và đề xuất xử lý các khoản công nợ của công ty.
- Lập hồ sơ và tổ chức thực hiện 03 đợt chi trả cổ tức với tổng tỷ lệ chi trả trong năm 2025 là: 51,00%.
- Lập và hoàn thiện kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2026 để HĐQT Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.
- Công tác sử dụng nguồn vốn chưa dùng của công ty gửi tiết kiệm có kỳ hạn: Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc đã chỉ đạo bộ phận kế toán cân đối chuyển toàn bộ số vốn chưa dùng của công ty ưu tiên gửi dài hạn tại các ngân hàng có uy tín nhằm bảo toàn vốn, tăng doanh thu tài chính. Tổng giá trị đầu tư tài chính có kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng là: 54,7 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu tài chính năm 2025 đạt (Thực hiện / kế hoạch): 3,27 tỷ/ 3,48 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện đạt 94,09% so với kế hoạch giao.
- Nguyên nhân: Trong năm lãi suất của các ngân hàng giảm mạnh, nhưng vẫn phải đảm bảo kế hoạch hoạt động chi phí thường xuyên và trả cổ tức theo từng đợt đảm bảo đúng Nghị quyết của HĐQT.
- Về nợ phải thu đã làm việc với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng (trước đây là Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng) và đã có Quyết định tiếp tục thi hành án. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thi hành án triển khai các thủ tục liên quan để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất.



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG NĂM 2025





CÔNG TÁC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2025 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà Người lao động đã đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty. Mức thu nhập bình quân thực hiện trong năm 2025 đạt mức 36,80 triệu đồng/ người/tháng.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH

Đầu tư xây dựng: Công trình Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 là công trình đầu tư xây dựng năm 2024 tiếp tục thực hiện hoàn thành trong năm 2025, đã được đưa vào sử dụng vào ngày 25/04/2025. Tổng giá trị quyết toán công trình là 3,87 tỷ đồng.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG NĂM 2025

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL

CÔNG TÁC QUẢN LÝ THIẾT BỊ

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng, đảm bảo cho vận hành được liên tục.

CÔNG TÁC KHẮC PHỤC SỰ CỐ

Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2025 có tổng cộng 40 lần xảy ra tình trạng làm việc không bình thường của thiết bị và sự cố thiết bị, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của BLĐ và sự nỗ lực của toàn bộ NLĐ trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả, trong đó có thể kể ra một số sự cố điển hình như sau:

Sự cố két nước làm mát máy phát:

+ Két nước làm mát số 3 - H1 ngày 13/02/2025;
+ Két nước làm mát số 1 - H2 ngày 21/02/2025;
+ Két nước làm mát số 3 - H2 ngày 26/03/2025;
+ Két nước làm mát số 2 - H2 ngày 29/12/2025;

Nguyên nhân: Do các két nước này vận hành lâu ngày (từ năm 2007 đến nay), chất lượng bị suy giảm, hệ ống đồng bị mục.

Biện pháp xử lý: Các két nước của tổ máy bị sự cố ngày 13/02 và 21/02 được thay thế bằng két mới dự phòng. Các két bị sự cố ngày 26/03 và 29/12 được sửa chữa lại vận hành tạm thời.

Sự cố rơle bảo vệ đường dây 371, TI 371 ngày 17/04/2025:

Nguyên nhân: Do TI đường dây vận hành lâu ngày, suy giảm cách điện phía nhị thứ, làm cháy tủ nhị thứ và gây hỏng rơ le đường dây.

Biện pháp xử lý: Thay thế rơle và các TI đường dây, TN và cài lại các thông số vận hành.

Sự cố đứt lèo nối DCL 372-7 và TI 372 pha B; Phóng điện hỏng sứ máy cắt 372 pha C; Vỡ sứ DCL 372-7 pha A; Đứt lèo DCL 300-2 đường dây 371 Etam, phóng điện hỏng sứ trụ DCL 300-2:

Nguyên nhân: Tại thời điểm xảy ra sự cố trời mưa to, giông sét kết hợp với tiếp xúc kém, gây đứt lèo và phóng hồ quang.

Biện pháp xử lý: Thay mới DCL 300-2, TI 371, sứ DCL 372-7 pha A và xử lý tạm thời bề mặt sứ máy cắt 372 pha C bằng cách điện phun bề mặt.

Sự cố cháy chống sét van máy biến áp tự dùng 35 kV pha C:

Nguyên nhân: Chống sét van vận hành lâu ngày (từ năm 2007 đến nay), cách điện bị suy giảm gây phóng điện bề mặt CSV pha C. Qua thí nghiệm kiểm tra, nhận thấy cách điện pha A, B cũng bắt đầu suy giảm.

Biện pháp xử lý: Thay thế 03 chống sét van tự dùng 35 kV bằng chống sét van dự phòng.

CÔNG TÁC AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH HỆ THỐNG

Được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác. Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

CÔNG TÁC PCCC, PHÒNG CHỐNG BÃO LỤT

Được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV.

CÔNG TÁC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Trong đợt lũ vào tháng 11 vừa qua, mức lũ dâng cao được đánh giá và ghi nhận là cao nhất kể từ khi vận hành nhà máy đến nay; Công ty đã chủ động ứng phó và kích hoạt phương án ứng phó thiên tai đã được duyệt lên mức cao nhất; huy động toàn bộ lực lượng xung kích của công ty; công tác ứng phó đã đáp ứng tất cả các yêu cầu về an toàn cho công trình và đã vận hành trở lại các tổ máy khi mực nước lũ xuống dần.

CÔNG TÁC AN TOÀN – VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THI NÂNG BẬC, GIỮ BẬC

Công tác huấn luyện An toàn - Vệ sinh lao động và tổ chức thi nâng bậc, giữ bậc được công ty quan tâm thực hiện. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn… được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

CÔNG TÁC KHÁM SỨC KHỎE

Công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho Người lao động luôn được Công ty quan tâm để đảm bảo quyền lợi của Người lao động.

CÔNG TÁC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Công tác quan trắc môi trường lao động tại Công ty được thực hiện hàng năm: đáp ứng được đủ điều kiện lao động cho Người lao động.

Trong năm qua, để đảm bảo công tác bảo dưỡng sửa chữa do các đơn vị nhà thầu thực hiện. Các công tác quản lý vật tư, công cụ của nhà máy, công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an ninh nhà máy, quản lý người ra vào nhà máy trong và sau quá trình sửa chữa, bảo dưỡng được tăng cường giám sát và đảm bảo đúng theo quy định.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG NĂM 2025

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Hoàn thiện các thủ tục thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty và hoàn thành công tác bàn giao nhiệm vụ đối với chức danh Giám đốc công ty.
- Điều chuyển, bố trí nhân sự tại các phòng để phù hợp với nhu cầu hiện tại của công ty.
- Hội đồng quản trị ban hành:

+ Nghị quyết số 57-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà: Nguyễn Thị Sen kể từ ngày 01/01/2025.

+ Nghị quyết số 58-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với ông: Võ Đình Thanh Tuấn kể từ ngày 01/02/2025.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG NĂM 2025

CÔNG TÁC KHÁC

- Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.
- Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị tường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- Thường xuyên tôn tạo, chăm sóc và trồng thêm cây xanh vào khuôn viên hiện có của công ty.
- Công tác xã hội: Công ty tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Đắk Wil (trước đây là xã Ea Pô) 70 suất quà với tổng trị giá 35 triệu đồng.
- Hoạt động thi đua khen thưởng vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

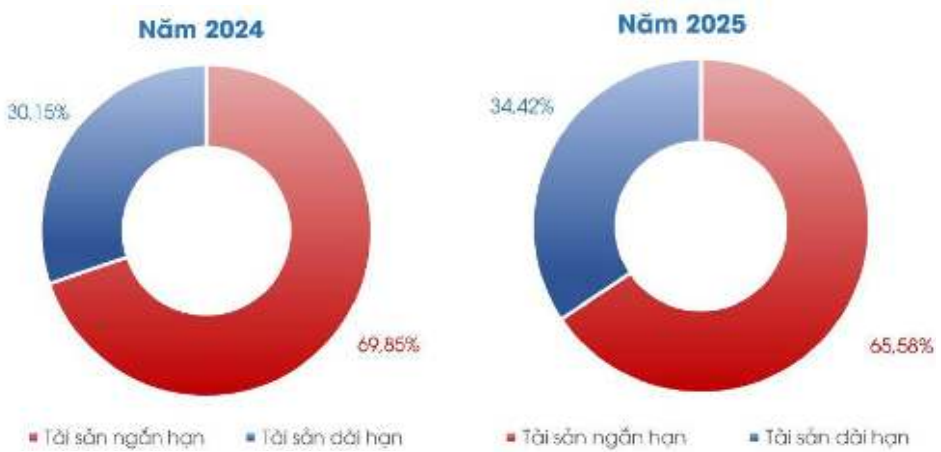
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2025	Tỷ trọng năm 2025	%2025/ 2024
Tài sản ngắn hạn	88.888.375.983	69,85%	83.478.020.992	65,58%	93,92%
Tài sản dài hạn	38.364.765.241	30,15%	43.808.374.651	34,42%	114,19%
Tổng tài sản	**127.253.141.224**	**100,00%**	**127.286.395.643**	**100,00%**	**100,03%**

Tính đến cuối năm 2025, tổng tài sản của DRL đạt 127,29 tỷ đồng, duy trì sự ổn định bền vững với mức tăng nhẹ 0,03% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù quy mô tổng thể không có nhiều biến động, nhưng cơ cấu tài sản lại ghi nhận sự dịch chuyển mang tính chiến lược giữa các danh mục ngắn hạn và dài hạn.

Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm 6,08%, đưa tỷ trọng từ gần 70% xuống còn 65,58%. Sự sụt giảm này chủ yếu do Công ty chủ động điều tiết dòng tiền mặt để chi trả cổ tức cao và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động đầu tư chiều sâu. Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 14,19%, nâng tỷ trọng lên 34,42%. Sự gia tăng này phản ánh quyết tâm của Ban điều hành trong việc hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và đại tu các tổ máy nhằm nâng cao năng suất kỹ thuật.

Sự dịch chuyển từ tài sản lưu động sang tài sản cố định trong năm 2025 là minh chứng cho một lộ trình phát triển bài bản: Công ty không chỉ tối ưu hóa giá trị cho cổ đông mà còn quyết liệt tái đầu tư vào hạ tầng cốt lõi. Đây là bước đi then chốt giúp DRL củng cố năng lực vận hành, đảm bảo khai thác tối đa lợi thế thủy văn và đáp ứng nhu cầu huy động điện năng đang trên đà phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế.



	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P. Tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.616.152.768	87.716.797.945	16.311.719.817	2.244.303.398	159.888.973.928
Mua sắm trong năm	-	-	-	175.000.000	175.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	3.870.568.989	-	-	-	3.870.568.989
Số cuối năm	57.486.721.757	87.716.797.945	16.311.719.817	2.419.303.398	163.934.542.917
Khấu hao					
Số đầu năm	25.091.384.497	86.805.035.965	9.874.372.807	1.264.693.512	123.035.486.781
Khấu hao trong năm	1.625.166.109	236.971.155	605.424.564	350.068.424	2.817.630.252
Số cuối năm	26.716.550.606	87.042.007.120	10.479.797.371	1.614.761.936	125.853.117.033
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.524.768.271	911.761.980	6.437.347.010	979.609.886	36.853.487.147
Số cuối năm	30.770.171.151	674.790.825	5.831.922.446	804.541.462	38.081.425.884

- Không có TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.
- Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 91.864.323.827 VNĐ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng năm 2024	Năm 2025	Tỷ trọng năm 2025	%2025/ 2024
Nợ ngắn hạn	13.840.213.707	100,00%	17.572.045.648	100,00%	126,96%
Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	0,00%
Tổng nợ phải trả	**13.840.213.707**	**100,00%**	**17.572.045.648**	**100,00%**	**126,96%**

Trong năm 2025, tình hình nợ phải trả của DRL tiếp tục phản ánh một chiến lược tài chính thận trọng với mô hình cấu trúc không nợ vay dài hạn, giúp loại bỏ hoàn toàn áp lực lãi vay và rủi ro thanh khoản định kỳ. Tổng nợ phải trả đạt 17,57 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng 26,96% so với năm 2024 và tập trung toàn bộ ở các khoản nợ ngắn hạn. Sự gia tăng này không xuất phát từ việc mất cân đối tài chính mà thực chất là kết quả của việc tối ưu hóa nợ chiếm dụng từ nhà cung cấp và các khoản chi phí trích trước nhằm phục vụ công tác đại tu, sửa chữa lớn tổ máy. Việc duy trì quy mô nợ ở mức thấp, chỉ chiếm 13,8% trên tổng tài sản, trong bối cảnh đẩy mạnh vận hành để đón đầu chu kỳ thủy văn La Nina, cho thấy khả năng làm chủ nguồn vốn lưu động linh hoạt của Công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức

Bộ máy quản lý gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đội ngũ CBCNV trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao. Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

2 Kiểm soát chi phí

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý, hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên giao.

3 Về trách nhiệm xã hội

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thuỷ điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với Người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho các hộ nghèo, gia đình chính sách xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng… Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

4 Các biện pháp kiểm soát hoạt động

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH KINH DOANH

Đầu năm 2026, ENSO đang trong trạng thái La Nina yếu. Tuy nhiên, khả năng cao hiện tượng này sẽ chuyển sang trạng thái trung tính trong nửa đầu năm, trước khi có xu hướng dịch chuyển sang pha El Nino vào những tháng cuối năm. So với năm 2025, nắng nóng năm 2026 có khả năng xuất hiện nhiều hơn và gay gắt hơn. Trước xu thế trên, các hiện tượng thời tiết cực đoan khả năng xảy ra với nhiều diễn biến khó lường nên thời tiết tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực rất thấp trong khoảng thời gian 08 tháng đầu năm, đặc biệt là giai đoạn nắng nóng và khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 08 năm 2026; Chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A3 do quá tải đường dây 110kV và 220kV. Đồng thời công ty phải thực hiện dừng máy để triển khai các công trình Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thực hiện trong năm 2026. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính cụ thể cho năm 2026 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.300.000	75.760.000	100,61%
2	Tổng doanh thu	đồng	97.844.659.600	98.313.995.000	100,48%
3	Tổng chi phí	đồng	41.653.315.600	43.353.703.000	104,08%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	56.191.344.000	54.960.292.000	97,81%
5	Thuế TNDN	đồng	11.238.269.000	10.992.058.000	97,81%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	44.953.075.000	43.968.234.000	97,81%
7	Cổ tức dự kiến	%/cổ phần	44,00	43,00	97,73%

CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

- Triển khai thực hiện nghiêm nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.
- Tiếp tục vận hành và khai thác có hiệu quả NMTĐ Đrây H'Linh 2, phấn đấu vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu đã được ĐHĐCĐ thường niên giao.
- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm mùa khô.
- Theo dõi tình hình thời tiết trong khu vực; chế độ vận hành của các nhà máy thuỷ điện bậc trên và tình hình thiết bị tại nhà máy để điều chỉnh kế hoạch Tài chính - SXKD năm 2026 sát với thực tế hơn nữa.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, phục vụ hiệu quả cho sản xuất vận hành NMTĐ Đrây H'Linh 2.
- Triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được phê duyệt KHLCNT đúng theo các quy định hiện hành về pháp luật đấu thầu để hoàn thành các công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ thiết bị nhà máy trong thời gian thích hợp.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên và sửa chữa thiết bị của nhà máy để hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố có thể xảy ra.
- Chuẩn bị và triển khai các công việc liên quan phục vụ cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Tập trung triển khai nhanh các nội dung công việc, hồ sơ liên quan đến công tác đàm phán giá bán điện của NMTĐ Đrây H'Linh 2 đảm bảo tiến độ theo quy định liên quan.
- Tiếp tục triển khai biên soạn, rà soát, hiệu chỉnh bổ sung các QCQLNB như: Quy chế tài chính; Quy định chi tiêu nội bộ; Quy chế quy hoạch cán bộ; Quy định liên quan về công tác lao động tiền lương của công ty; Định mức dự toán SCL NMTĐ Đrây H'Linh 2…
- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội đối với địa bàn xã Đắk Wil để tăng cường sự gắn bó giữa doanh nghiệp và địa phương.
- Thực hiện tốt chương trình Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp, tiếp tục chăm sóc khuôn viên cây xanh của công ty.
- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2026 không thấp hơn 29 triệu đồng/người/tháng.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập do đơn vị Công ty TNHH Kế toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam phát hành đã đưa ra ý kiến "Chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3". Vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Về các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 hiện nay tập trung chủ yếu vào công tác quản lý, vận hành Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2. Sản phẩm của Công ty là điện năng được sản xuất từ nguồn thủy điện - một loại hình năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường. Trong quá trình vận hành, nhà máy không gây suy giảm nguồn tài nguyên nước, không làm thay đổi hướng dòng chảy tự nhiên, không ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước và không phát sinh phát thải khí nhà kính. Qua đó, hoạt động sản xuất điện của Công ty góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường theo chủ trương, chính sách của Nhà nước.

Về vấn đề Người lao động

Người lao động luôn được Công ty xác định là nguồn lực quan trọng và là tài sản quý giá trong quá trình phát triển. Công tác tiền lương, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với Người lao động được Công ty quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tuân thủ các quy định của Nhà nước, của ngành và các quy chế nội bộ. Mức lương bình quân của Người lao động có xu hướng tăng qua các năm, qua đó thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Công ty đối với đời sống vật chất và tinh thần của Người lao động, góp phần tạo sự an tâm công tác và khuyến khích Người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, các công tác về khám sức khỏe định kỳ hàng năm cũng luôn được quan tâm để đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho Người lao động.

Về trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty xác định việc tự nguyện thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một trong những định hướng quan trọng, gắn liền với mục tiêu xây dựng và phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững. Trên cơ sở đó, hằng năm Công ty luôn quan tâm, chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Trong năm, Công ty đã tham gia tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Đắk Wil 70 suất quà, góp phần chia sẻ khó khăn với cộng đồng cũng như tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa doanh nghiệp và địa phương.



CHƯƠNG 4.
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty **01**

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty **02**

Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2026 **03**



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trong năm 2025, điều kiện thời tiết tại khu vực Tây Nguyên diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi chế độ vận hành của NMTĐ Đrây H'Linh chịu sự phụ thuộc lớn vào phương thức điều tiết của các nhà máy thủy điện bậc trên. Trong nửa cuối năm 2025, mặc dù nguồn nước phục vụ cho công tác vận hành của Công ty có xu hướng thuận lợi hơn, tuy nhiên sản lượng khai thác thực tế vẫn bị suy giảm do phải thực hiện tiết giảm công suất theo yêu cầu điều độ hệ thống. Bên cạnh đó, việc triển khai công tác điều tiết, xả lũ trong giai đoạn này làm lưu lượng nước đổ về hồ Đrây H'Linh tăng cao, song áp lực nước tại buồng xoắn không bảo đảm điều kiện vận hành ở mức công suất thiết kế và làm giảm tổng sản lượng điện khai thác của Công ty trong kỳ.



Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của HĐQT, theo sát những kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, cụ thể: Sản lượng điện tương phẩm 86,26 triệu kWh đạt 114,56% so với kế hoạch. Tổng doanh thu được ghi nhận là 105,93 tỷ đồng, đạt 108,26% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 48,95 tỷ đồng, vượt 8,88% kế hoạch năm và Cổ tức đạt 47,11%, vượt 7,07% so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty.

Sản lượng điện thương phẩm

86,26 triệu kWh

đạt 114,56% so với kế hoạch đề ra

Tổng doanh thu

105,93 tỷ đồng

đạt 108,26% so với kế hoạch đề ra

Lợi nhuận sau thuế

48,95 tỷ đồng

vượt 8,88% so với kế hoạch năm

Cổ tức

47,11 %

vượt 7,07% so với kế hoạch năm

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trong năm 2025, công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty được triển khai bám sát các định hướng, mục tiêu do Hội đồng quản trị đề ra, nhằm bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ được tổ chức đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả công việc và sử dụng tiết kiệm, hợp lý các nguồn lực. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc công bố thông tin, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và kịp thời đối với các nội dung liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước cũng như nhà đầu tư.



Bên cạnh đó, Công ty nghiêm túc thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng. Công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn hồ đập và nhà máy, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được chú trọng triển khai thường xuyên, đúng quy định. Đồng thời, Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, đặc biệt là đóng góp thiết thực cho chương trình xây dựng nông thôn mới và công tác tri ân các gia đình chính sách, qua đó thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng mối quan hệ hài hòa, bền vững với cộng đồng địa phương.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Gám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp…

- Trong năm 2025, qua công tác theo dõi, chỉ đạo và giám sát, HĐQT nhìn nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty luôn diễn ra hiệu quả, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho mọi cổ đông cũng như toàn thể Người lao động trong công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong công tác điều hành đáp ứng mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh

Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị với Giám đốc trong năm 2025 đã đạt được kết quả với tỷ lệ đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025
Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	86,26	114,56%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	105,93	108,26%
Tổng chi phí	tỷ đồng	44,58	107,03%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	61,35	109,18%
Thuế TNDN	tỷ đồng	12,40	110,37%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	48,95	108,88%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	5.152	108,88%
Cổ tức đạt	%	47,11	107,07%

Chỉ đạo công tác khác

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 03/04/2025.
- Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2024 với tỷ lệ là 19,00% (tương đương 01 cổ phiếu được nhận 1.900 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 15/05/2025.
- Thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ là 20,00% (tương đương 01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 29/09/2025.
- Thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 với tỷ lệ là 12,00% (tương đương 01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 24/12/2025.
- Thông qua một số công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị.

TÌNH HÌNH CHI TRẢ CỔ TỨC TRONG NĂM 2025

Các đợt chi trả	Tỷ lệ chi trả (%/ mệnh giá cổ phiếu)	Ngày thực hiện chi trả
Còn lại của năm 2024	19,00%	15/05/2025
Tạm ứng đợt 1 năm 2025	20,00%	29/09/2025
Tạm ứng đợt 2 năm 2025	12,00%	24/12/2025

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CỦA HĐQT NĂM 2026

KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ LỢI NHUẬN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2026
Sản lượng	kWh	75.760.000
Tổng doanh thu	Đồng	98.313.995.000
Tổng chi phí	Đồng	43.353.703.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	54.960.292.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	43.968.234.000
Cổ tức dự kiến	%/cổ phần	43,00



BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

01 NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN HÀNH, QUẢN LÝ KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình trạng thiết bị để sớm phát hiện các khiếm khuyết, ngăn ngừa sự cố.
- Đối với gói thầu Nâng cấp hệ thống điều tốc tổ máy H1và Nạo vét kênh: Khẩn trương làm việc, tìm kiếm các đối tác tư vấn có năng lực, hoàn thiện phương án kỹ thuật và tài chính để trình duyệt, phấn đấu triển khai trong năm 2026 nhằm nâng cao hiệu suất và độ tin cậy của tổ máy.
- Xây dựng các kịch bản vận hành linh hoạt, bám sát dự báo thủy văn và kế hoạch huy động của B41 để tối ưu hóa sản lượng, đặc biệt trong các khung giờ cao điểm.
- Nâng cao chất lượng nhân lực: Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu tại chỗ về xử lý sự cố nhanh và bảo trì theo tình trạng thiết bị để giảm thời gian dừng máy ngoài kế hoạch. Tiếp tục tổ chức các khóa bồi dưỡng, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành, đặc biệt là kỹ năng xử lý các sự cố phức tạp trên thiết bị cũ.
- Phát động phong trào "Mỗi cán bộ, mỗi công nhân vận hành một sáng kiến tiết kiệm", tập trung vào việc giảm suất tiêu hao vật tư và điện tự dùng tại nhà máy.
- Tập trung hoàn thiện hồ sơ pháp lý để triển khai nhanh công tác đàm phán giá bán điện theo đúng quy định mới nhất để sớm đạt được thỏa thuận giá chính thức, đảm bảo quyền lợi tài chính cho Công ty.

02 TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí, rà soát và điều chỉnh các định mức chi tiêu nội bộ cho phù hợp, đặc biệt trong bối cảnh dự báo chi phí năm 2026 tăng.
- Đối với nguồn vốn chưa sử dụng, bộ phận tài chính cần nghiên cứu, đề xuất các phương án gửi tiền linh hoạt, hiệu quả hơn để đảm bảo doanh thu tài chính.

03 HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHÁP LÝ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Chủ động, khẩn trương làm việc với các cơ quan chức năng để cập nhật, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của Công ty theo sự thay đổi của chính quyền địa phương 2 cấp, tránh ảnh hưởng đến các hoạt động khác.
- Tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh và bổ sung các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả quản trị.

CHƯƠNG 5.
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị 01

Ban Kiểm soát 02

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát 03



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lưu Văn Thuấn	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	-	-	Người nội bộ
2	Lê Văn Ánh	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	-	-	Người nội bộ
3	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	-	-	Người nội bộ (Miễn nhiệm từ ngày 03/04/2025)
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	Người nội bộ
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	111.590	1,17%	Người nội bộ
6	Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	10.000	0,11%	Người nội bộ

CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lưu Văn Thuấn	09/09	100,00%	
2	Lê Văn Ánh	05/09	55,56%	Bổ nhiệm từ ngày 03/04/2025
3	Phan Thanh Sơn	04/09	44,44%	Miễn nhiệm từ ngày 03/04/2025
4	Nguyễn Minh Tiến	09/09	100,00%	
5	Nguyễn Xuân Dũng	08/09	88,88%	Đi công tác nước ngoài
6	Nguyễn Thành	09/09	100,00%	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	20/01/2025	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2024	100%
2	05-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	22/01/2025	Quyết định thành lập Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định LCNT	100%
3	07-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	03/03/2025	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2024	100%
4	09-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	06/03/2025	Quyết định phê duyệt Phương án kỹ thuật - Dự toán Hạng mục công trình: SCL tổ máy H2 NMTĐ Đrây H'Linh 2	100%
5	10-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	06/03/2025	Quyết định phê duyệt Phương án kỹ thuật - Dự toán HMCT: Bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 định kỳ năm 2025	100%
6	15-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	21/03/2025	Nghị quyết về việc bổ sung và điều chỉnh một số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
7	19-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	02/04/2025	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2025	100%
8	23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc CTCP Thủy điện - Điện lực 3	100%
9	24-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	03/04/2025	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn	100%
10	25-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	03/04/2025	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Lê Văn Ánh	100%
11	26-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	03/04/2025	Quyết định thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty	100%
12	28-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết về việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 19,00%	100%
13	30-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/04/2025	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của công ty	100%
14	32-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/04/2025	Quyết định về việc nghỉ việc tại CTCP Thủy điện - Điện lực 3 của ông Phan Thanh Sơn	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	34-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	23/04/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt phê duyệt Dự toán-kế hoạch LCNT gói thầu XLSC	100%
16	35-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	23/04/2025	Quyết định PDKH LCNT các gói thầu thuộc công trình: SCBD NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2025	100%
17	32-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	23/04/2025	Quyết định về PDDT và KHLCNT gói thầu mua sắm hàng hóa phục vụ xử lý sự cố	100%
18	39-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết về việc chi trả hộ tiền trợ cấp thôi việc cho ông Phan Thanh Sơn	100%
19	41-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/06/2025	Quyết định về việc PDDT và KHLCNT gói thầu cung cấp dịch vụ tham quan, nghỉ dưỡng phục hồi sức lao động cho NLĐ đợt 1 năm 2025	100%
20	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	03/06/2025	Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2025	100%
21	44-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	11/06/2025	Quyết định về việc PDDT và KHLCNT gói thầu cung cấp dịch vụ tham quan, nghỉ dưỡng phục hồi sức lao động cho NLĐ đợt 2 năm 2025	100%
22	45-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	25/06/2025	Quyết định PDPAKT và dự toán hạng mục công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng cửa sửa chữa và cải tạo kho van cửa sửa chữa.	100%
23	46-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	30/06/2025	Nghị quyết thông qua một số nội dung trình của Giám đốc công ty liên quan đến các hạng mục công trình phục vụ xử lý các tồn lại đối với công trình lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường cho NMTĐ Đrây H'Linh 2	100%
24	47-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	30/06/2025	Quyết định PDPA và DT hạng mục công trình: Thi công lắp đặt trạm xử lý nước thải sản xuất 20m3/ngày.đêm và trạm xử lý nước thải sinh hoạt 3m3/ngày.đêm	100%
25	50-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	18/07/2025	Quyết định về việc PDDT và ký hợp đồng trực tiếp với đơn vị thực hiện Gói thầu: Cung cấp dịch vụ tổ chức Hội nghị triển khai NQ ĐHĐCĐTN 6 tháng cuối năm và họp HĐQT quý 2 năm 2025.	100%

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	52-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	22/07/2025	Quyết định PDKH LCNT Gói thầu PTV08/2025: Sửa chữa phục hồi lớp Babit ổ tua bin	100%
27	54-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	04/08/2025	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2025.	100%
28	55-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	04/08/2025	Nghị quyết về việc chi trả tạm ứng tức đợt 1 của năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 20,00%	100%
29	56-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/08/2025	Quyết định về việc phân công trách nhiệm các TV.HĐQT của Công ty CP Thuỷ điện - Điện lực 3.	100%
30	58-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/09/2025	Quyết định PDKH và DT sửa chữa, kế hoạch đấu thầu chuẩn bị đầu tư công trình: NMTĐ Đrây H'Linh 2. Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC.	100%
31	60-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	08/10/2025	Quyết định về việc PDPAKT - DT Hạng mục: Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị phụ trợ định kỳ năm 2025 thuộc Công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2025.	100%
32	61-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	08/10/2025	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch LCNT gói thầu PTV09/2025: Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị phụ trợ định kỳ năm 2025	100%
33	63-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	28/10/2025	Quyết định về việc PDKH lựa chọn nhà thầu công trình: NMTĐ Đrây H'Linh 2; Hạng mục: Sửa chữa nhà vận hành, Trạm bơm PCCC;	100%
34	67-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	18/11/2025	Một số nội dung Nghị quyết tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2025.	100%
35	68-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	18/11/2025	Nghị quyết về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 của năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 12,00%.	100%
36	69-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	18/11/2025	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2026	100%
37	70-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/12/2025	Quyết định PDDT và KH lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu: CCDV lập BC công tác vận hành thử nghiệm công trình, thiết bị xử lý nước thải.	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC BIÊN BẢN CUỘC HỌP HĐQT

- Biên bản phiên họp định kỳ Quý IV năm 2024, ngày 17/01/2025 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác trong thời gian tới và một số nội dung liên quan khác.
- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 04/03/2025 về việc thống nhất phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền an toàn điện, Quỹ khen thưởng, Phúc lợi thực hiện năm 2024 của Người lao động, Người quản lý và KSV.
- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 20/03/2025 về việc thống nhất bổ sung và điều chỉnh một số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Biên bản phiên họp định kỳ Quý I năm 2025, ngày 02/04/2025 với nội dung: Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian vừa qua; Kế hoạch công tác quý II/2025; Xem xét bổ sung các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Công tác chuẩn bị cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và một số nội dung liên quan khác.
- Biên bản họp HĐQT bất thường ngày 03/04/2025 để thống nhất thực hiện việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Lê Văn Ánh - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 23/04/2025 về việc thống nhất các nội dung liên quan đến việc xử lý các sự cố tại trạm biến áp 35kV và relay bảo vệ đường dây tại NMTĐ Đrây H'Linh 2.
- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 23/04/2025 về việc thống nhất lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Biên bản phiên họp định kỳ Quý II năm 2025, ngày 04/08/2025 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và Kế hoạch công tác Quý III năm 2025 và một số nội dung khác.
- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý III năm 2025, ngày 18/11/2025 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh thời gian qua và Kế hoạch công tác Quý IV năm 2025 và một số nội dung khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò giám sát khách quan, tham gia đóng góp ý kiến quan trọng vào các quyết sách của Hội đồng quản trị nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông và thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty. Chi tiết hoạt động như sau:

- **Tuân thủ pháp lý và quy chế:** Thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ dành cho công ty đại chúng niêm yết.
- **Giám sát vận hành và kỹ thuật:** Trực tiếp chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo vận hành an toàn nhà máy trong bối cảnh thiết bị đã vận hành lâu năm (nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết vẫn sử dụng là hơn 91,8 tỷ VND). Giám sát nghiêm ngặt các quy trình An toàn - Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ (PCCN) và Phương án Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt trong đợt lũ lụt thực tế tại địa bàn Lâm Đồng.
- **Ứng dụng Khoa học Công nghệ:**Theo dõi, thúc đẩy việc số hóa quản trị và cải tiến kỹ thuật tại nhà máy nhằm tối ưu hóa hiệu suất phát điện và giảm thiểu thời gian dừng máy do sự cố.
- **Quản trị nguồn nhân lực và chính sách lương thưởng:** Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách lương, thưởng minh bạch, tuân thủ các quy định của Chính phủ đối với công ty đại chúng. Giám sát việc chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua (Tổng thù lao HĐQT và BKS phải trả tại 31/12/2025 là hơn 478,76 triệu VND).
- **Phát triển chiến lược:** Tích cực tìm kiếm, đánh giá các cơ hội đầu tư dự án mới để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho Công ty bên cạnh hoạt động tại Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2.
- **Phối hợp điều hành:** Đôn đốc và phối hợp cùng Ban Giám đốc trong việc triển khai hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng (86,26 triệu kWh) và chỉ tiêu lợi nhuận (48,95 tỷ đồng) trong năm 2025.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.

BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Vũ Thị Kiều Vân	Trưởng ban	-	-	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
2	Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban chuyên trách	9.000	0,09%	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025
3	Nguyễn Viết Pa Sa	Thành viên	90	0,001%	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
4	Phạm Viết Thiên	Thành viên	-	-	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
5	Lê Đức Ngọc	Thành viên	-	-	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Thị Kiều Vân	4/4	100,00%	100%	
2	Hoàng Thị Thu Trang	1/4	25,00%	100%	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025
3	Nguyễn Viết Pa Sa	3/4	75,00%	100%	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
4	Phạm Viết Thiên	3/4	75,00%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 03/04/2025
5	Lê Đức Ngọc	1/4	25,00%	100%	Miễn nhiệm từ ngày 03/04/2025

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên tình hình tài chính nhằm đảm bảo các chỉ tiêu tăng trưởng (doanh thu tăng 8,26%, lợi nhuận sau thuế tăng 8,88%) phản ánh trung thực kết quả vận hành.
- Thực hiện kiểm tra chuyên đề về Công tác đầu tư xây dựng và quản lý tài chính kế toán năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 và đưa ra các khuyến nghị để xử lý.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO VÀ TÍNH MINH BẠCH THÔNG TIN

- Kiểm tra và thẩm định kỹ lưỡng các Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi ECOVIS AFA VIỆT NAM trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025.

GIÁM SÁT TUÂN THỦ ĐỐI VỚI CÁC CẤP QUẢN LÝ

- Xem xét tính phù hợp và hợp pháp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Giám sát quá trình bổ nhiệm nhân sự chủ chốt, bao gồm việc bổ nhiệm Giám đốc mới (ông Lê Văn Ánh) và Kế toán trưởng (bà Nguyễn Thị Sen) đúng theo quy trình và quy định pháp luật.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG VÀ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo lộ trình đã cam kết, bao gồm việc tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2025 với tổng tỷ lệ 32%.
- Kiểm tra việc phân phối thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, đảm bảo tuân thủ đúng định mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BAN KIỂM SOÁT

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS/ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

01 Trong năm 2025, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản trị, điều hành và giám sát tại Công ty được duy trì chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo mọi quyết sách đều được thực thi trên cơ sở thượng tôn pháp luật và lợi ích của cổ đông.

02 Ban Kiểm soát luôn được mời tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp mở rộng của HĐQT. Điều này giúp BKS nắm bắt kịp thời các định hướng chiến lược, đặc biệt là quá trình chuyển giao nhân sự cấp cao như bổ nhiệm Giám đốc mới và Kế toán trưởng trong năm.

03 Mọi hồ sơ, tài liệu và Biên bản họp HĐQT được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho BKS nghiên cứu, từ đó giúp BKS có căn cứ vững chắc để đưa ra các ý kiến phản biện hoặc đóng góp chuyên môn cho công tác điều hành.

04 BKS và Ban điều hành đã có sự phối hợp nhịp nhàng trong việc thẩm định số liệu tài chính, đảm bảo doanh thu điện thương phẩm đạt 102,66 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 48,95 tỷ đồng đúng theo báo cáo kiểm toán.

05 BKS đồng hành cùng HĐQT và Ban Giám đốc trong việc giám sát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, giúp sản lượng điện thương phẩm năm 2025 đạt 86,26 triệu kWh, vượt xa kế hoạch đề ra.

06 Phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai chi trả cổ tức cho cổ đông thông qua 3 đợt trong năm (bao gồm đợt cuối 2024 và tạm ứng 2025), đảm bảo tính chính xác và tuân thủ lộ trình đã công bố.

07 Thông qua sự thảo luận giữa các bên, BKS đã giám sát và ủng hộ Ban điều hành trong việc ưu tiên nguồn lực cho công tác bảo trì, sửa chữa thiết bị tại Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2, giúp duy trì độ tin cậy vận hành dù hệ thống đã khấu hao hết phần lớn giá trị.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	**Hội đồng quản trị**				
1	Lưu Văn Thuấn	Chủ tịch	0	612.333.687	0
2	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	82.800.000	0	0
3	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	82.800.000	0	0
4	Nguyễn Thành	Thành viên	82.800.000	0	0
5	Lê Văn Ánh	Thành viên kiêm Giám đốc	0	372.049.904	0
6	Phan Thanh Sơn	Nguyên Thành viên kiêm Giám đốc	0	225.648.858	0
B	**Ban giám đốc**				
1	Lê Văn Ánh	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.5		
2	Phan Thanh Sơn	Nguyên Giám đốc	Chi tiết tại mục A.6		
3	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	429.420.951	0
C	**Kế toán trưởng**				
1	Nguyễn Thị Sen	Kế toán trưởng	0	392.079.999	0
D	**Ban kiểm soát**				
1	Hoàng Thị Thu Trang	Nguyên Trưởng ban	0	291.195.084	0
2	Vũ Thị Kiều Vân	Trưởng ban	64.320.000	0	0
	Vũ Thị Kiều Vân	Nguyên Thành viên	21.600.000	0	0
3	Nguyễn Viết Pa Sa	Thành viên	61.640.000	0	0
4	Phạm Viết Thiên	Thành viên	61.640.000	0	0
5	Lê Đức Ngọc	Nguyên Thành viên	21.600.000	0	0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Minh Tiến - TV HĐQT	Người nội bộ	20.000	0,21%	0	0,00%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
2	Nguyễn Xuân Dũng - TV HĐQT	Người nội bộ	251.590	2,65%	111.590	1,17%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
3	Võ Đình Thanh Tuấn - PGĐ công ty	Người nội bộ	4.550	0,05%	650	0,01%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
4	Phan Thanh Sơn - Nguyên giám đốc	Người nội bộ	5.000	0,05%	0	0,00%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
5	Hoàng Thị Thu Trang - Nguyên TB Kiểm soát	Người nội bộ	10.000	0,11%	9.000	0,09%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
6	Trần Kỳ Hải	Người có liên quan của người nội bộ	20.000	0,21%	13.100	0,14%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD				
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn	04001 01394	12/7/ 2025	TP. Đà Nẵng	78A Duy Tân, TP Đà Nẵng	Đến ngày 31/12/ 2025	Theo Nghị quyết số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025; Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/ EVNCPC-CF TĐ ĐL3 ngày 31/05/2011 và Quyết định 3734/QĐ-BCT, ngày 31/12/2024 của Bộ Công thương về việc ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2025	Doanh thu bán điện: 102.656.163.320đ
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn	04001 01394	12/7/ 2025	TP. Đà Nẵng	78A Duy Tân, TP Đà Nẵng	Đến ngày 31/12/ 2025	- Nghị quyết số 28 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 04/04/2025 của HĐQT; - Nghị quyết số 55 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 04/08/2025 của HĐQT; - Nghị quyết số 68 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 18/11/2025 của HĐQT	Cổ tức công bố: 14.739.000.000đ
Công đoàn CTCP Thủy điện - Điện lực 3	Tổ chức CT-XH liên quan	Không có			Thôn Nhà đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	Đến ngày 31/12/ 2025		Cổ tức công bố: 5.395.800đ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công tác quản trị Công ty luôn được thực hiện một cách chặt chẽ, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Việc vận hành bộ máy quản trị hướng đến mục tiêu đảm bảo hoạt động thông suốt, minh bạch và bền vững; đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của cổ đông và các bên liên quan. Hệ thống quản trị được thiết kế nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực trong toàn Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo theo chương trình của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan quản lý và các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp giúp đội ngũ lãnh đạo cập nhật kiến thức, chuẩn mực quản trị tiên tiến. Nhờ đó, hiệu quả điều hành được cải thiện rõ rệt, khả năng tiếp cận nguồn vốn tăng lên, chi phí vốn được tối ưu hóa, đồng thời củng cố niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư đối với Công ty.



CHƯƠNG 6.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán 01

Báo cáo tài chính đã kiểm toán 02



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ	
Ông Lưu Văn Thuần	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành	Thành viên	
Ông Lê Văn Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025

Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ	
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025
Ông Nguyễn Viết Pa Sa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
Ông Phạm Viết Thiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025

Ban Giám đốc

Tên	Chức vụ	
Ông Lê Văn Ánh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/04/2025
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03/04/2025
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Lê Văn Ánh, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Lê Văn Ánh
Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 16 tháng 03 năm 2026

ECOVIS AFA VIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 72/2026/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kim Văn Việt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Lê Văn Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2025-240-1

Người được uỷ quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**83.478.020.992**	**88.888.375.983**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4.1**	**595.614.970**	**4.278.875.769**
1. Tiền	111		595.614.970	128.875.769
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.150.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**54.700.000.000**	**69.600.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	54.700.000.000	69.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**27.276.886.697**	**13.792.667.228**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	25.312.815.593	11.437.310.244
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	7.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	2.431.929.505	2.816.215.385
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(467.858.401)	(467.858.401)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**4.6**	**719.047.777**	**795.026.856**
1. Hàng tồn kho	141		719.047.777	795.026.856
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**186.471.548**	**421.806.130**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	154.672.488	421.806.130
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	31.799.060	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**43.808.374.651**	**38.364.765.241**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**38.081.425.884**	**36.853.487.147**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	38.081.425.884	36.853.487.147
Nguyên giá	222		163.934.542.917	159.888.973.928
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.853.117.033)	(123.035.486.781)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	-	-
Nguyên giá	228		234.818.182	234.818.182
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(234.818.182)	(234.818.182)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	**63.466.667**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	-	63.466.667
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**5.726.948.767**	**1.447.811.427**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	5.726.948.767	1.447.811.427
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**127.286.395.643**	**127.253.141.224**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**17.572.045.648**	**13.840.213.707**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**17.572.045.648**	**13.840.213.707**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	512.891.914	70.436.914
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	7.719.970.613	6.969.170.542
3. Phải trả người lao động	314	4.13	3.996.909.178	2.869.902.941
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	410.965.400	289.960.992
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	2.267.951.439	1.719.886.874
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.663.357.104	1.920.855.444
II. Nợ dài hạn	**330**		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**109.714.349.995**	**113.412.927.517**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**4.16**	**109.714.349.995**	**113.412.927.517**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.714.349.995	18.412.927.517
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		362.927.517	69.910.780
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.351.422.478	18.343.016.737
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**127.286.395.643**	**127.253.141.224**

M.S.D.N: 0400456277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC 3 - H.CƯ JÚT-T.ĐẮK NÔNG

Lê Văn Ánh	**Nguyễn Thị Sen**	**Nguyễn Thị Thuỳ Dung**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	102.656.163.320	91.341.413.148
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.656.163.320	91.341.413.148
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	35.351.989.084	31.932.945.067
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.304.174.236	59.408.468.061
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.274.256.746	3.441.834.966
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	9.228.054.733	6.723.135.570
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		61.350.376.249	56.127.167.457
11 Thu nhập khác	31		-	-
12 Chi phí khác	32		-	-
13 Lợi nhuận khác	40		-	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61.350.376.249	56.127.167.457
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	12.404.231.353	11.364.740.423
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48.946.144.896	44.762.427.034
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.5	4.711	4.388
19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.6	4.711	4.388

Lê Văn Ánh
Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Sen
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thuỳ Dung
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		89.808.473.182	103.256.388.704
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(13.452.982.890)	(9.930.063.043)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.897.994.732)	(18.123.916.891)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(11.885.740.423)	(12.251.612.810)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.845.855.362	8.653.520.732
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(23.451.565.223)	(21.671.310.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**29.966.045.276**	**49.933.006.615**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.746.527.659)	(2.102.920.394)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(59.700.000.000)	(61.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		74.600.000.000	56.100.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.501.611.819	5.199.798.592
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**14.655.084.160**	**(2.303.121.802)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(48.304.390.235)	(45.641.930.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(48.304.390.235)**	**(45.641.930.160)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**(3.683.260.799)**	**1.987.954.653**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.278.875.769	2.290.921.116
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	**70**		**595.614.970**	**4.278.875.769**

Lê Văn Ánh
Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Sen
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thuỳ Dung
Người lập

Mẫu số B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy Điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203000163 ngày 20 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 6 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần đây nhất vào ngày 15 tháng 04 năm 2025 với mã số doanh nghiệp 0400456277 do Sở Tài Chính Tỉnh Đắk Nông (nay là Tỉnh Lâm Đồng) cấp.

Công ty được chấp nhận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 35/2012/QĐ – SGDHCM ngày 30 tháng 03 năm 2012 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DRL. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 11 tháng 04 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 95.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 31 (31/12/2024: 32).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống điện: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng. công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn các công trình điện. (Công ty chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có đủ điều kiện đã cấp ở trên).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3,1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2025
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ Máy móc, thiết bị	6 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là tiền dịch vụ môi trường rừng. Cơ sở ước tính dựa vào sản lượng điện đã phát (kWh) và đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng (36đ/kWh).

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và từ ngày 01/07/2025 đến ngày 31/12/2025 theo quy định tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế nhập khẩu

Theo chứng nhận đầu tư số 63121000107 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông (Nay là Tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 27/06/2012, Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	11.675.741	37.175.497
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	583.939.229	91.700.272
Các khoản tương đương tiền	-	4.150.000.000
Cộng	**595.614.970**	**4.278.875.769**

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	54.700.000.000	54.700.000.000	69.600.000.000	69.600.000.000
Cộng	**54.700.000.000**	**54.700.000.000**	**69.600.000.000**	**69.600.000.000**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	25.312.815.593	11.437.310.244
Cộng	**25.312.815.593**	**11.437.310.244**
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	25.312.815.593	11.437.310.244

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	1.910.072.324	-	2.137.427.397	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	53.998.780	-	189.797.587	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	467.858.401	467.858.401	467.858.401
Phải thu khác	-	-	21.132.000	-
Cộng	**2.431.929.505**	**467.858.401**	**2.816.215.385**	**467.858.401**

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	467.858.401	-	467.858.401	-
Cộng	**467.858.401**	**-**	**467.858.401**	**-**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Tại ngày 01/01/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	-	Trên 3 năm	467.858.401	-	Trên 3 năm
Cộng	**467.858.401**	**-**		**467.858.401**	**-**	

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	719.047.777	-	795.026.856	-
Cộng	**719.047.777**	**-**	**795.026.856**	**-**

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	130.984.087	99.102.259
Chi phí bảo hiểm	-	39.738.315
Chi phí quan trắc chuyển vị đập thuỷ điện	-	186.315.556
Chi phí trả trước khác	23.688.401	96.650.000
Cộng	**154.672.488**	**421.806.130**
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	959.276.134	259.738.583
Chi phí tư vấn hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác sử dụng nước mặt	414.725.667	520.613.067
Chi phí tư vấn cấp phép môi trường	561.363.636	-
Chi phí sửa chữa lớn tổ máy H2	2.256.912.012	-
Chi phí sửa chữa khác	707.621.348	154.444.441
Chi phí trả trước khác	827.049.970	513.015.336
Cộng	**5.726.948.767**	**1.447.811.427**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	53.616.152.788	87.716.797.945	16.311.719.817	2.244.303.398	159.888.973.928
Mua trong năm	-	-	-	175.000.000	175.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	3.870.568.969	-	-	-	3.870.568.989
Tại ngày 31/12/2025	**57.486.721.757**	**87.716.797.945**	**16.311.719.817**	**2.419.303.398**	**163.934.542.917**
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	25.091.384.497	86.805.035.965	9.874.372.807	1.264.693.512	123.035.486.781
Khấu hao trong năm	1.625.166.109	236.971.155	605.424.564	350.068.424	2.817.630.252
Tại ngày 31/12/2025	**26.716.550.606**	**87.042.007.120**	**10.479.797.371**	**1.614.761.936**	**125.853.117.033**
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	28.524.768.271	911.761.980	6.437.347.010	979.609.886	36.853.487.147
Tại ngày 31/12/2025	**30.770.171.151**	**674.790.825**	**5.831.922.446**	**804.541.462**	**38.081.425.884**

Không có TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 91.957.323.827 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm kế toán VND	Phần mềm quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	**203.000.000**	**31.818.182**	**234.818.182**
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2025	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Khấu hao trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	**203.000.000**	**31.818.182**	**234.818.182**
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	**-**	**-**	**-**

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 234.818.182 VND.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công trình xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân NMTĐ Đrây H'Linh 2	-	18.466.667
Dự án khác	-	45.000.000
Cộng	**-**	**63.466.667**

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Công nghệ Thủy điện	20.384.784	20.384.784	19.440.000	19.440.000
Công ty Cổ phần Sông Ba	198.976.500	198.976.500	-	-
Công ty TNHH và Môi Trường Flash CT	241.138.663	241.138.663	-	-
Các nhà cung cấp khác	52.391.967	52.391.967	50.996.914	50.996.914
Cộng	**512.891.914**	**512.891.914**	**70.436.914**	**70.436.914**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	887.838.885	8.221.475.861	8.064.328.094	730.691.088
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.623.231.353	12.404.231.353	11.885.740.423	5.104.740.423
Thuế thu nhập cá nhân	17.520.250	-	3.053.242.706	3.351.425.040	280.662.082
Thuế tài nguyên	-	1.208.900.375	9.406.880.559	9.044.954.571	846.974.387
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	14.278.810	-	47.596.032	61.874.842	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí	-	-	1.097.210.511	1.103.313.073	6.102.562
Cộng	31.799.060	7.719.970.613	34.233.637.054	33.514.636.043	6.969.170.542

4.13. Phải trả người lao động

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền lương phải trả CBNV	3.996.909.178	2.869.902.941
Cộng	**3.996.909.178**	**2.869.902.941**

4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền dịch vụ môi trường rừng	394.910.352	289.960.992
Chi phí phải trả khác	16.055.048	-
Cộng	**410.965.400**	**289.960.992**

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.803.191.439	1.657.581.674
Các khoản phải trả, phải nộp khác	464.760.000	62.305.200
Cộng	**2.267.951.439**	**1.719.886.874**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	17.169.910.780	117.322.202.979
Lãi trong năm trước	-	-	-	44.762.427.034	44.762.427.034
Tạm trích quỹ KTPL năm 2024	-	-	-	(3.071.702.496)	(3.071.702.496)
Hoàn nhập vốn khác của chủ sở hữu	-	(1.462.308.448)	-	1.462.308.448	-
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(3.689.983.751)	3.689.983.751	-
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(17.100.000.000)	(17.100.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	(28.500.000.000)	(28.500.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	95.000.000.000	-	-	18.412.927.517	113.412.927.517
Lãi trong năm nay	-	-	-	48.946.144.896	48.946.144.896
Tạm trích quỹ KTPL năm 2025 (*)	-	-	-	(4.194.722.418)	(4.194.722.418)
Chia cổ tức năm 2024 (**)	-	-	-	(18.050.000.000)	(18.050.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2025(***)	-	-	-	(30.400.000.000)	(30.400.000.000)
Tại ngày 31/12/2025	**95.000.000.000**	-	-	**14.714.349.995**	**109.714.349.995**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 theo kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025 và theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 09 - QĐ/PC3.HP.CO-HĐQT ngày 04/03/2026.

(**) Công ty chia cổ tức còn lại của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 22–NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 04/04/2025.

(***) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 22-NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 55 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 04/08/2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 68 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 18/11/2025.

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	28.900.000.000	28.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	66.100.000.000	66.100.000.000
Cộng	**95.000.000.000**	**95.000.000.000**

4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	95.000.000.000	95.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	**95.000.000.000**	**95.000.000.000**

4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đăk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	48.946.144.896	44.762.427.034
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.194.722.418	3.071.702.496
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	44.751.422.478	41.690.724.538
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**4.711**	**4.388**

4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	48.946.144.896	44.762.427.034
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.194.722.418	3.071.702.496
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	44.751.422.478	41.690.724.538
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.500.000	9.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**4.711**	**4.388**

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi là số tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 22–NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025 và theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 09 - QĐ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 04/03/2026.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 22–NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025 đã thông qua phương án trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 bằng với số Công ty đã tạm tính trong năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản / lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 không thay đổi so với số đã trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2024.

4.16.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 22–NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 03/04/2025, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 49% trên vốn điều lệ (tương ứng 46.550.000.000 VND). Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2024 là 30% (tương ứng 28.500.000.000 VND).

Ngày 04/04/2025, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 19% (tương ứng 18.050.000.000 VND) theo Nghị quyết số 28-NQ/PC3HP.Co-HĐQT. Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 24/04/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 15/05/2025.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 55 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 04/08/2025, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 20% (tương ứng 19.000.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 08/09/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 29/09/2025.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 68 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 18/11/2025, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 12% (tương ứng 11.400.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 10/12/2025 và thực hiện chi trả từ ngày 24/12/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đăk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	102.656.163.320	91.341.413.148
Cộng	**102.656.163.320**	**91.341.413.148**
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan - Xem thêm mục 6	102.656.163.320	91.341.413.148

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	35.351.989.084	31.932.945.087
Cộng	**35.351.989.084**	**31.932.945.087**

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	3.274.256.746	3.441.834.966
Cộng	**3.274.256.746**	**3.441.834.966**

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.042.319.312	2.982.968.648
Chi phí vật liệu quản lý	695.700.556	604.994.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	356.985.242	283.548.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.500.442.599	959.879.981
Chi phí bằng tiền khác	2.632.607.024	1.891.743.666
Cộng	**9.228.054.733**	**6.723.135.570**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.383.807.754	1.396.467.081
Chi phí nhân công	19.122.312.448	16.163.138.013
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.817.630.252	2.349.010.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.701.656.827	4.964.651.469
Chi phí khác bằng tiền	14.554.636.536	13.780.813.726
Cộng	**44.580.043.817**	**38.656.080.657**

5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	61.350.376.249	56.127.167.457
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	670.780.518	329.352.837
- Chi phí không hợp lệ	*117.820.518*	*84.285.717*
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	*552.960.000*	*245.067.120*
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	62.021.156.767	56.456.520.294
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành	**12.404.231.353**	**11.364.740.423**
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	*12.404.231.353*	*11.291.304.059*
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	*73.436.364*

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư
2. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	25.312.815.593	11.437.310.244
Cộng - Xem thêm mục 4.3	**25.312.815.593**	**11.437.310.244**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	102.656.163.320	91.341.413.148
Cộng - Xem thêm mục 5.1	**102.656.163.320**	**91.341.413.148**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	14.739.000.000	13.872.000.000
Cộng	**14.739.000.000**	**13.872.000.000**

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lưu Văn Thuần	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT	82.800.000	81.689.040
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	82.800.000	81.689.040
Ông Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT	82.800.000	81.689.040
Ông Lê Văn Ánh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 03/04/2025)	-	-
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)	-	-
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 03/04/2025)	64.320.000	-
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)	21.600.000	81.689.040
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)	-	-
Ông Nguyễn Viết Pa Sa	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 03/04/2025)	61.640.000	-
Ông Phạm Viết Thiên	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 03/04/2025)	61.640.000	-
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)	21.160.000	81.689.040

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Văn Ánh	Giám đốc / TV HĐQT (Bổ nhiệm ngày 03/04/2025)	372.049.904	-
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc / TV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)	225.648.858	461.743.440
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	429.420.951	408.459.360
Ông Lưu Văn Thuần	Chủ tịch HĐQT	612.333.687	479.500.080
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 03/04/2025)	291.195.084	426.230.160
Bà Nguyễn Thị Sen	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01/01/2025)	392.079.999	-

7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất diện tích 220.352 m2, thời hạn thuê 50 năm để xây dựng nhà máy Thủy điện Dray Hlinh 2 với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	47.596.032	33.317.222
Cộng	**47.596.032**	**33.317.222**

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Lê Văn Ánh	**Nguyễn Thị Sen**	**Nguyễn Thị Thuỳ Dung**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDROPOWER JOIN STOCK COMPANY - POWER No.3
PC3 HP.Co

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

Lê Văn Ánh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Thôn Nhà Đèn, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

((0261) 3684 888

((0261) 3684 666

thuydiendl3@gmail.com

www.pc3hp.com.vn

PC3 HP.Co

